

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THU

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3400555146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 29/05/2008 và cấp lần thứ 13 ngày 29/07/2014)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định chấp thuận niêm yết số 467/QĐ-SGDHN do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 29 tháng 08 năm 2014)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THU

Trụ sở chính: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Điện thoại: (+84)62.3870935 Fax: (+84)62.3871935

Website: www.bidico.com.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Địa chỉ: Số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3562 4626 Fax: (84-4) 3562 4628

Website: www.abs.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ và tên: Ông Phan Châu

Số điện thoại: 0913176878

Chức vụ: Tổng Giám đốc (Người đại diện theo pháp luật của Công ty)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THƯ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3400555146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 29/05/2008 và cấp lần thứ 13 ngày 29/07/2014)

Trụ sở chính: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Số điện thoại: (+84)62.3870935

Fax: (+84)62.3871935

Website: www.bidico.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	BII
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	32.800.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết: (theo mệnh giá)	328.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường ĐaKao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39105401

Fax: (08) 39105402

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3562 4626

Fax: (84-4) 3562 4628

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù của Công ty	6
4. Rủi ro về biến động giá chứng khoán	7
5. Rủi ro khác	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ chức niêm yết	8
2. Tổ chức tư vấn niêm yết	8
III. CÁC KHÁI NIỆM	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	18
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BIDICO, những công ty mà BIDICO đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với BIDICO	26
6. Hoạt động kinh doanh	26
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	47
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	49
9. Chính sách đối với người lao động	57
10. Chính sách cổ tức	58
11. Tình hình hoạt động tài chính	58
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	64
13. Tài sản	80
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh lợi nhuận và cổ tức 2014	81

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	83
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	84
17. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	84
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	84
1. Loại chứng khoán	84
2. Mệnh giá	84
3. Tổng số chứng khoán niêm yết	84
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	84
5. Giá trị sổ sách của cổ phiếu	86
6. Phương pháp định giá	86
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	88
8. Các loại thuế có liên quan	88
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	88
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	88
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT	88
VII. PHỤ LỤC	89

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

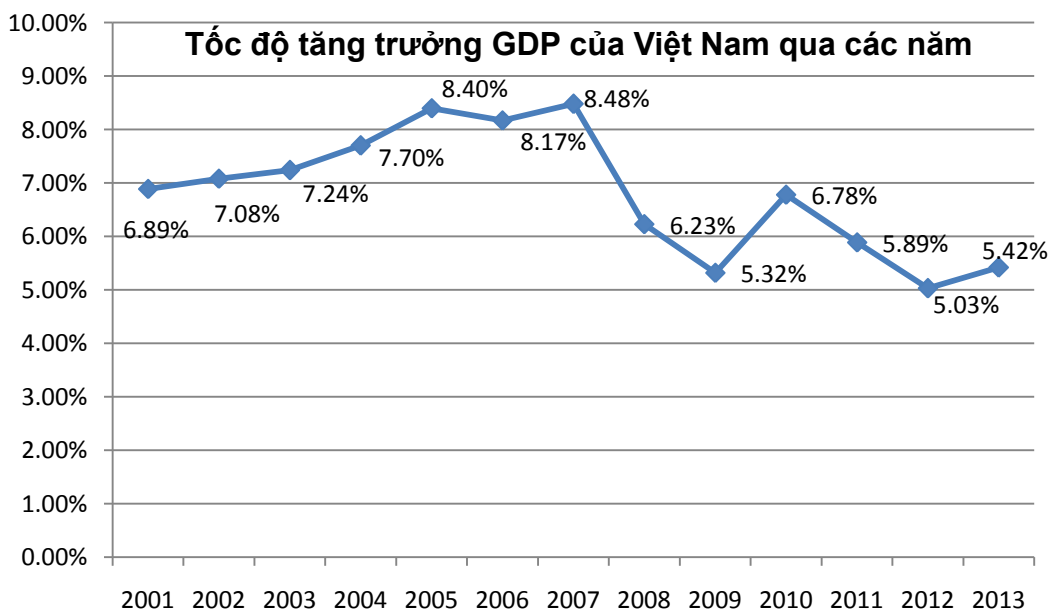
Chu kỳ kinh tế luôn là yếu tố đầu tiên trong phân tích top down- từ vĩ mô tới vi mô doanh nghiệp, có tác động lớn các ngành nghề kinh doanh, chỉ tiêu chính phủ cũng như các hộ gia đình. Vì vậy, đây là một trong những rủi ro ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của BIDICO.

Trong những năm qua, chu kỳ kinh tế Việt Nam ngày càng rút ngắn lại và khó dự đoán hơn. Trong các năm từ 2005 - 2013 đã đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình là 6,45% trong khi nền kinh tế thế giới tăng trưởng ở mức thấp. Năm 2007, Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đánh dấu một mốc son trong quá trình hội nhập với kinh tế thế giới.

Cùng với những lợi ích, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những thách thức do tiến trình hội nhập mang lại. Khủng hoảng kinh tế thế giới bùng phát từ Mỹ vẫn còn hệ lụy đến tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, dòng vốn đầu tư nước ngoài. Tốc độ tăng trưởng quốc gia có dấu hiệu chững lại, CPI ở mức cao năm 2008 và 2011. Năm 2013 tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,42% thấp hơn với kế hoạch đặt ra là 5,5% CPI ở mức 6,04%.

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế tác động trực tiếp tới nhu cầu đầu tư cũng như mở rộng sản xuất. Khi nền kinh tế có mức tăng trưởng cao thì nhu cầu đầu tư, cũng như mở rộng sản xuất cao giúp thúc đẩy nhu cầu sử dụng đất công nghiệp và ngược lại khi nền kinh tế đình trệ, nhu cầu đất công nghiệp giảm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của ngành bất động sản công nghiệp.

Những giai đoạn biến động của chu kỳ kinh tế khi đi kèm với tổng cầu giảm mạnh, sẽ là thách thức lớn với khối doanh nghiệp nói chung và BIDICO nói riêng.



(Nguồn: Số liệu tăng trưởng GDP được lấy từ website của Tổng cục Thống kê)

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo các quy định của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đặc thù liên quan tới Công ty. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty cần tuân theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện do tính chất đặc thù của thị trường. Những thay đổi về chính sách ít nhiều sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến phát triển ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, và bất động sản công nghiệp.

Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại Việt Nam, hệ thống nhiều văn bản luật thường chồng chéo, không rõ ràng và hay thay đổi có thể gây khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó, nhằm hạn chế những rủi ro, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát các chủ trương của Nhà nước cũng như pháp luật để xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù của Công ty

❖ Rủi ro về giải phóng mặt bằng

Đền bù giải phóng mặt bằng là một trong những công việc khó khăn và gặp nhiều vướng mắc nhất trong quá trình hình thành và xây dựng khu công nghiệp. Trong những năm gần đây, thị trường bất động sản nóng lên và quỹ đất ngày càng khan hiếm cũng làm ảnh hưởng đến khung giá đền bù. Những biến động giá đền bù làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như tiến độ triển khai dự án.

Với đặc điểm về tình hình kinh tế xã hội của Bình Thuận và những lợi thế tương đối mà BIDICO sở hữu, Công ty hướng tới quỹ đất sạch, ít dân cư, tiết kiệm chi phí, nhân rộng lợi thế quy mô.

❖ Rủi ro về nguồn nguyên liệu

Bên cạnh hoạt động chính là cung cấp hạ tầng công nghiệp cho các nhà máy chế biến khoáng sản, Công ty còn có nhà máy chế biến gạch, cát. Nguồn nguyên liệu cho các nhà máy này là các mỏ cát trắng, các mỏ cát vàng, mỏ sét, cát san lấp và các khoáng sản khác... đây đều là các nguồn tài nguyên quốc gia do đó được quản lý rất chặt chẽ với số lượng có hạn. Công ty có thể gặp phải những trở ngại như: các nguồn khai thác bị cạn kiệt, sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp khác trong việc khai thác chế biến, chính sách điều tiết của nhà nước đối với hoạt động khai khoáng, chế biến... Tuy nhiên, với chính sách khai thác hợp tác lâu dài với các đơn vị cung cấp, luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước, Công ty đã tạo được uy tín với các đơn vị hợp tác, chính quyền địa phương và đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định.

❖ **Rủi ro về cạnh tranh**

Lĩnh vực xây dựng và phát triển hạ tầng công nghiệp có tiềm năng to lớn thu hút được nguồn đầu tư FDI. Do đó, ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này khiến Công ty chịu sự cạnh tranh khắc nghiệt hơn.

Mặc dù vậy, với lợi thế về thương hiệu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận cũng như chất lượng thi công, xây dựng đảm bảo, chiến lược phát triển bền vững, BIDICO vẫn giữ vững lợi thế cạnh tranh của mình trước các đối thủ cùng ngành.

Theo dự báo của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, nguồn cung bất động sản công nghiệp chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Chênh lệch cung cầu, đặc biệt với các nhu cầu hạ tầng công nghiệp chuyên sâu là lợi thế của ngành này. Vì vậy rủi ro về cạnh tranh trong thời gian trước mắt với BIDICO không quá lớn.

4. Rủi ro về biến động giá chứng khoán

Giá cổ phiếu tại mỗi thời điểm được xác định bởi tổng hợp các yếu tố cung cầu trên thị trường. Trong khi đó, mỗi quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính tâm lý của các nhà đầu tư. Niềm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đồng nghĩa với việc giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động của các yếu tố như: kết quả kinh doanh, dòng tiền đầu tư gián tiếp nước ngoài, tâm lý và sự hiểu biết của nhà đầu tư, tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách tài khóa, tiền tệ của chính phủ....

5. Rủi ro khác

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách về thuế, chính sách thu hút nhà đầu tư nước ngoài, ưu đãi đầu tư tại các địa bàn khó khăn, quy định về tiêu chuẩn môi trường, các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như chính sách tài khóa, tiền tệ... Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty như: chiến tranh, các hiện tượng thiên tai, thay đổi khí hậu, động đất... Các rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đến tài sản của Công ty, làm giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm hay giảm sản lượng nguyên liệu đầu vào theo kế hoạch sản xuất của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư

Ông Nguyễn Văn Dũng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Phan Châu Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Thanh Thảo Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Quang Minh Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn niêm yết

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Hải

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện

một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty hoặc BIDICO hoặc Bảo Thư	Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư.
Tỉnh hoặc UBND tỉnh	Tỉnh Bình Thuận hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư.
Biomass	Than sinh học được chế biến bằng nguyên liệu sinh khối.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
Cổ đông	Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư.
Ban kiểm soát	Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư.
Ban Giám đốc	Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư.
Vốn điều lệ	Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư.

Tổ chức niêm yết	Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư.
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)
Tổ chức kiểm toán:	Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư.
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư.
BKS	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thư.
TSCĐ	Tài sản cố định.
TSLĐ	Tài sản lưu động.
VCSH	Vốn chủ sở hữu.
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh.
UBND	Ủy ban Nhân dân.
CMND	Chứng minh nhân dân.
QLDN	Quản lý doanh nghiệp.
BCTC	Báo cáo tài chính.
Cụm CN hoặc CCN	Cụm công nghiệp.
CCNTH	Cụm công nghiệp Thăng Hải.
KSA	Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
BĐS	Bất động sản.
BĐSCN	Bất động sản công nghiệp.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về BIDICO

Tên tổ chức	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THU
Tên quốc tế	Bao Thu industrial development and investment joint stock company
Tên viết tắt	BIDICO
Vốn điều lệ đăng ký	328.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	328.000.000.000 đồng
Trụ sở	Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
Điện thoại	(84-62) 3870935
Fax	(84-62) 3870935
Website	www.bidico.com.vn
Mã chứng khoán	BII

Logo



Giấy ĐKKD	Số 3400555146 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 29 tháng 5 năm 2008, thay đổi lần thứ 13 ngày 29 tháng 07 năm 2014.
Lĩnh vực hoạt động chính	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Đầu tư, phát triển và kinh doanh Bất động sản thương mại: Khu công nghiệp, cảng biển, khu đô thị. ❖ Sản xuất vật liệu xây dựng: Gạch xây dựng, cát, đá

❖ Trồng rừng nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ.

Ngày 07/07/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành công văn số 3882/UBCK-QLPH chấp thuận Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (BIDICO) trở thành công ty đại chúng.

1.2 *Quá trình hình thành, phát triển*

Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400555146 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 29 tháng 05 năm 2008 và cấp lần thứ 13 ngày 29 tháng 07 năm 2014.

Từ khi thành lập, huyện Hàm Tân và thị xã Lagi, Bình Thuận được lựa chọn là địa bàn hoạt động chính của BIDICO. Đây là địa bàn tuy có nhiều tiềm năng về tự nhiên, khoáng sản, giao thông nhưng còn ở cấp độ sơ khai về đầu tư. Địa phương chưa có dự án nào ở quy mô lớn, hạ tầng công nghiệp, cảng biển còn rất yếu kém. Vì vậy Công ty có được sự ủng hộ từ chính quyền về thủ tục, ưu đãi đầu tư nhằm cải thiện kinh tế xã hội, mang lại việc làm cho người dân nơi đây.

Khi xây dựng chiến lược phát triển, Ban lãnh đạo BIDICO luôn chú trọng tới yếu tố: chiến lược của doanh nghiệp phải phù hợp với xu thế quốc tế, lợi thế cạnh tranh quốc gia, đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội địa phương. Nhờ vậy, trải qua thời kỳ khủng hoảng của kinh tế Việt Nam, BIDICO vẫn giữ vững vị thế, đồng thời thực hiện những bước đi quan trọng trong quá trình tích lũy các dự án có tiềm năng, làm tiền đề vững chắc cho sự phát triển sau này.

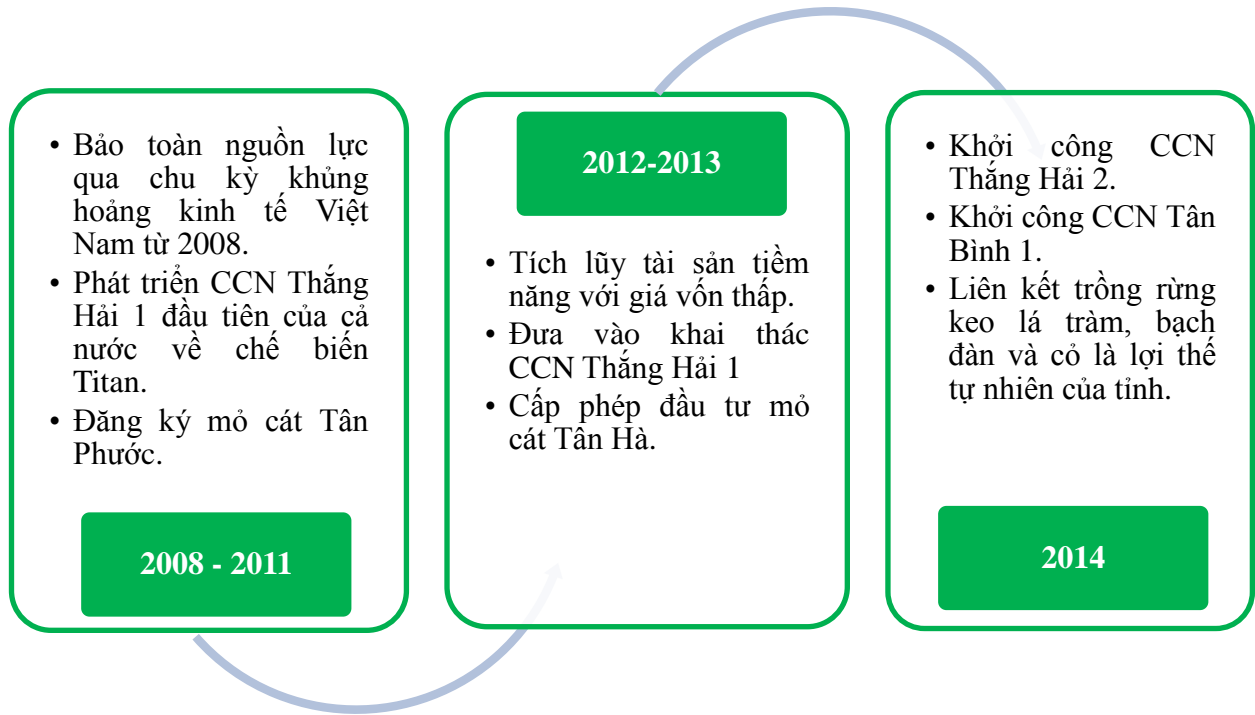
Chủ động đón đầu xu thế chung của thế giới trong việc sử dụng vật liệu mới trong đó có Titan, cát, năng lượng xanh và các sản phẩm chế biến sâu tài nguyên thiên nhiên, từ năm 2009, BIDICO đầu tư Cụm CN Thắng Hải 1 để giải quyết bài toán về hạ tầng cho các nhà đầu tư trong việc muốn gia nhập ngành. Công ty cũng chuẩn bị nguồn lực dài hạn cho các CCN chuyên sâu như dự án mở rộng CCN Thắng Hải 2, CCN Tân Bình, đầu tư các mỏ cát và mở rộng sang lĩnh vực trồng rừng khai thác.

Từ tất cả các yếu tố trên, BIDICO xác định giá trị cốt lõi trong hoạt động kinh doanh là: cung cấp hạ tầng và nâng cao giá trị cho ngành công nghiệp chế biến tài nguyên khoáng sản, thủy sản và nông lâm nghiệp trên địa bàn các tỉnh khu vực phía Nam Trung Bộ như Bình Thuận, Ninh Thuận.

Từng bước vững chắc, BIDICO đã chiếm giữ những lợi thế độc đáo và đang thực hiện những các dự án tiềm năng mang tính chiến lược lâu dài, nâng cao hiệu

quả hoạt động của doanh nghiệp cũng như góp phần phát triển kinh tế xã hội cho địa phương và đất nước.

Các dấu mốc hoạt động của BIDICO



1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

BIDICO được thành lập từ năm 2008 với vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng. Sau gần 7 năm hoạt động, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 328 tỷ đồng qua các đợt tăng vốn điều lệ như sau:

Bảng 1: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của BIDICO

Đơn vị tính: VNĐ

Năm	Vốn điều lệ trước khi phát hành	Vốn điều lệ sau khi phát hành	Hình thức phát hành	Đối tượng phát hành	Căn cứ pháp lý
2008	Thành lập Công ty (Vốn điều lệ đăng ký là 30 tỷ đồng)	10.000.000.000		Cổ đông hiện hữu	
2009	10.000.000.000	30.000.000.000	Cổ đông góp theo tiến độ đã đăng ký	Cổ đông hiện hữu	Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Giấy chứng nhận ĐKKD số 4803000173 cấp lần đầu ngày 29/05/2008.
2010	30.000.000.000	75.404.664.602	Phát hành riêng lẻ	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHCĐ tháng 2 năm 2010; Nghị quyết HĐQT tháng 2 năm 2010 về việc triển khai phương án tăng vốn. Quyết định ĐHCĐ tháng 12 năm 2010; Nghị quyết HĐQT tháng 12 năm 2010 về việc triển khai phương án tăng vốn.

Năm	Vốn điều lệ trước khi phát hành	Vốn điều lệ sau khi phát hành	Hình thức phát hành	Đối tượng phát hành	Căn cứ pháp lý
					<p>Các tài liệu báo cáo Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Thuận.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 3400555146 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 15/12/2010 (với vốn điều lệ 228 tỷ đồng).</p>
2011	75.404.664.602	142.354.664.602	Phát hành riêng lẻ	Cổ đông hiện hữu	<p>Biên bản ĐHCĐ tháng 3 năm 2011; Nghị quyết ĐHCĐ tháng 3 năm 2011.</p> <p>Các tài liệu báo cáo Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Thuận.</p>
2012	142.354.664.602	150.686.374.180	Phát hành riêng lẻ	Cổ đông hiện hữu	<p>Nghị quyết ĐHCĐ tháng 3 năm 2012; Biên bản họp ĐHCĐ tháng năm 2012.</p> <p>Các tài liệu báo cáo Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Thuận.</p>

Năm	Vốn điều lệ trước khi phát hành	Vốn điều lệ sau khi phát hành	Hình thức phát hành	Đối tượng phát hành	Căn cứ pháp lý
2013	150.686.374.180	228.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	Cổ đông hiện hữu	<p>Nghị quyết ĐHCĐ tháng 2 năm 2013; Biên bản họp ĐHCĐ tháng 2 năm 2013.</p> <p>Các tài liệu báo cáo Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Thuận.</p>
2014	228.000.000.000	328.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	Cổ đông hiện hữu	<p>Nghị quyết ĐHCĐ tháng 2 năm 2014; Biên bản họp ĐHCĐ tháng 2 năm 2014.</p> <p>Nghị quyết số 01 của HĐQT tháng 2 năm 2014 và Quyết định của HĐQT tháng 3 năm 2014.</p> <p>Các tài liệu báo cáo Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Thuận.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 3400555146 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 15/04/2014 (với vốn điều</p>

Năm	Vốn điều lệ trước khi phát hành	Vốn điều lệ sau khi phát hành	Hình thức phát hành	Đối tượng phát hành	Căn cứ pháp lý
					lệ 328 tỷ đồng). Báo cáo kiểm toán vốn điều lệ

(Nguồn: BIDICO)

Các đợt tăng vốn của Công ty từ khi thành lập năm 2008 đến nay đều được thực hiện theo hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và tuân thủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm tăng vốn.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

2.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



2.2 Diễn giải sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

BIDICO có trụ sở chính tại tỉnh Bình Thuận, Công ty có 02 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và tại tỉnh Đồng Nai.

❖ Chi nhánh BIDICO tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ 29 Đường 65 Nguyễn Thị Thập, P.Tân Phong, Q 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại (08) 62621720 Fax (08) 62621410

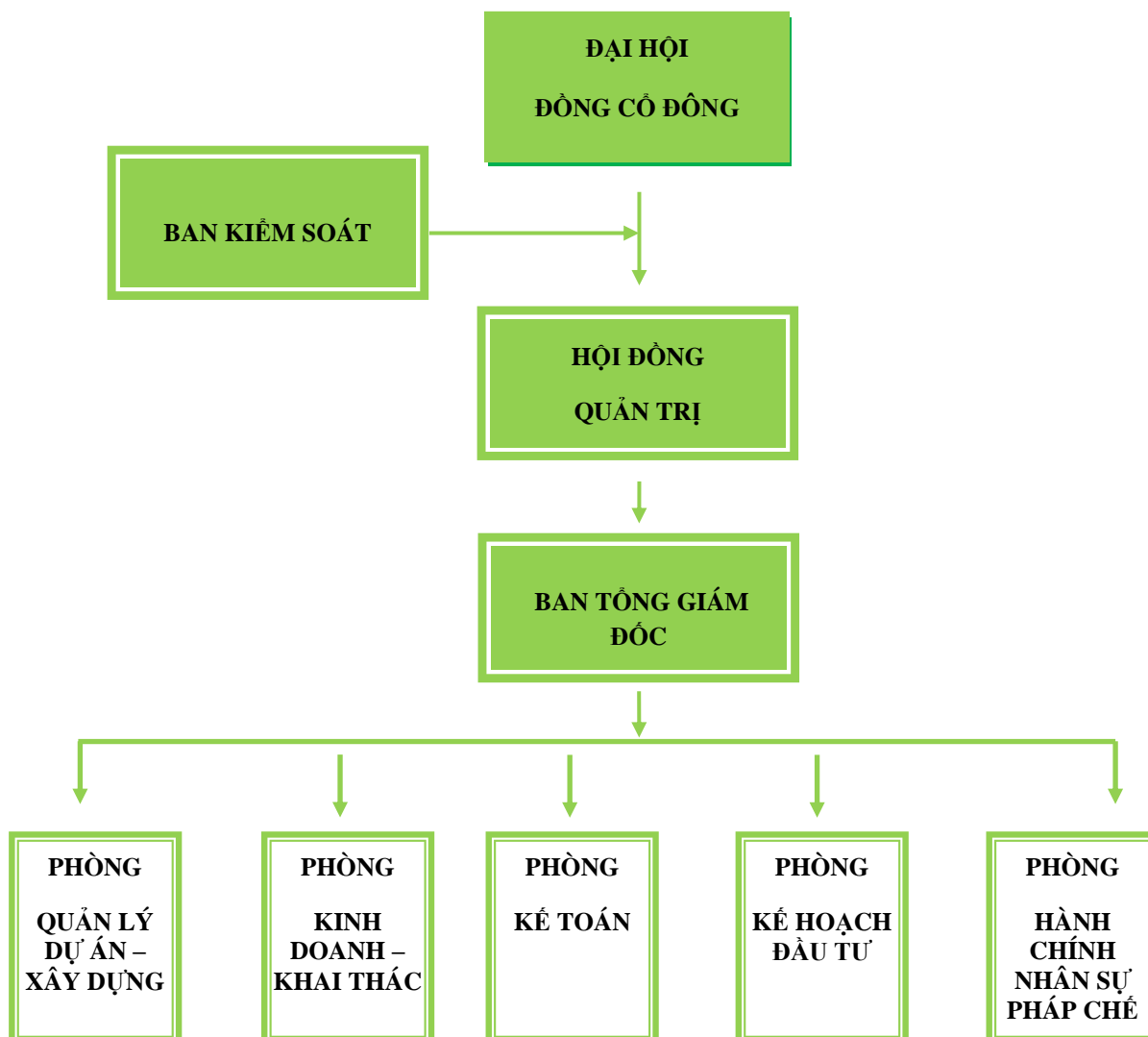
❖ Chi nhánh BIDICO tại Đồng Nai

Địa chỉ 74 Nguyễn Hữu Cảnh, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại (061) 3524161 Fax (061) 3524161

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

3.1 Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



3.2 Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của BIDICO

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau: Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; Quyết định số Thành viên Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền sau: Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty; Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc; Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ; báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty; các quyền khác được quy định tại Điều lệ. Hội đồng quản trị của BIDICO hiện nay gồm 05 thành viên sau:

1 Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2 Ông Phan Châu	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3 Ông Vũ Tuấn Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị
4 Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị
5 Ông Trần Trường Vũ	Thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như: Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp cần thiết; Các quyền khác được quy định tại Điều lệ; Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra các BCTC của Công ty và có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát hiện nay của BIDICO bao gồm:

1 Ông Nguyễn Quang Minh	Trưởng ban Ban Kiểm soát
2 Ông Triệu Quang Quân	Thành viên Ban Kiểm soát
3 Ông Nguyễn Lê Thành Trí	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Ban Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật; Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật; Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; Thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua; Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ. Danh sách Ban Tổng giám đốc hiện nay của BIDICO gồm:

1 Ông Phan Châu	Tổng giám đốc
2 Ông Trần Trường Vũ	Phó Tổng giám đốc
3 Ông Trần Vũ Trung	Phó Tổng giám đốc

❖ Phòng Quản lý Dự án - Xây dựng

Phòng Quản lý Dự án - Xây dựng có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức lập đề án xây dựng phương án tài chính đánh giá hiệu quả và xây dựng lộ trình thực hiện các dự án trong hạng mục đầu tư của Công ty từ giai đoạn chuẩn bị cho đến khi dự án đi vào hoạt động.

- Quản lý và đánh giá hiệu quả thực tế của từng dự án khi đi vào hoạt động, báo cáo và tham mưu trực tiếp cho Ban Tổng Giám đốc phê duyệt theo từng giai đoạn triển khai.

❖ Phòng Kinh doanh Khai thác

Phòng Kinh doanh Khai thác có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng quản trị cũng như Ban Tổng giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty.
- Lập kế hoạch kinh doanh tổng thể, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để trình Ban Tổng giám đốc xem xét phê duyệt.
- Lập phương án, soạn thảo quy chế, quy định việc tiêu thụ sản phẩm.
- Nghiên cứu điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, xây dựng báo cáo đánh giá về sản phẩm, các phương án cải tiến sản phẩm.
- Xây dựng kế hoạch quảng cáo truyền thông, phát triển thông tin hình ảnh về doanh nghiệp.
- Báo cáo đánh giá kết quả kinh doanh, nhận định thị trường, kết quả truyền thông, đề ra phương án cải tiến nâng cao hiệu quả kinh doanh.

❖ Phòng Kế toán

Phòng Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ kịp thời rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng giám đốc.

❖ Phòng Kế hoạch Đầu tư

Phòng Kế hoạch Đầu tư có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức quản lý, cân đối và phân bổ nguồn tài chính cho các dự án và các Công ty thành viên. Theo dõi và đánh giá hiệu quả tài chính của từng hạng mục phân bổ vốn.
- Hoạch định chiến lược tài chính cho doanh nghiệp trong từng thời kỳ, duy trì khả năng thanh khoản, đảm bảo an toàn tài chính ở mức cao nhất cho hệ thống, đảm bảo các loại tài sản của doanh nghiệp được kiểm soát sử dụng một cách hợp lý và sinh lợi.
- Tổ chức xây dựng quy trình quản lý, sản xuất của toàn bộ Công ty và các đơn vị thành viên theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp.

❖ Phòng Hành chính Nhân sự Pháp chế

Phòng Hành chính Nhân sự Pháp chế có các nhiệm vụ và chức năng sau:

Lĩnh vực nhân sự

- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.

Lĩnh vực hành chính

- Xây dựng quy chế và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ và quản lý hồ sơ pháp lý của Công ty.
- Đảm bảo các công tác hậu cần phục vụ tại Công ty: lễ tân, khánh tiết, văn phòng phẩm, đồng phục, đặt vé máy bay, khách sạn, visa, hộ chiếu...
- Đầu mối thực hiện các thủ tục hành chính pháp lý về việc cấp mới/sửa đổi/bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy đăng ký kinh doanh và các việc liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bổ nhiệm, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của Công ty. Soạn thảo các văn bản hành chính như lịch công tác tuần, đặt lịch họp, lịch làm việc cho Ban điều hành...
- Mua sắm, quản lý và hướng dẫn sử dụng công cụ tài sản của Công ty (trừ tài sản về hệ thống công nghệ thông tin). Phối hợp với phòng Kế toán Công ty thực hiện các hoạt động kiểm kê tài sản định kỳ/đợt xuất và thanh lý tài sản.
- Tổ chức thực hiện hậu cần tổ chức các sự kiện của Công ty: các cuộc họp, các sự kiện của Công ty hàng năm (kỳ nghỉ hè, kỳ nghỉ sau hội nghị chiến lược, hội nghị khách hàng, du xuân, tổng kết, sơ kết...).

Lĩnh vực pháp chế

- Chuẩn hóa các hồ sơ pháp lý của Công ty như hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... Theo dõi và xử lý các vấn đề liên quan đến pháp lý của Công ty.
- Công tác thanh kiểm tra, bảo vệ nội bộ.
- Hệ thống hóa các văn bản pháp luật phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty; quản lý việc tuân thủ trong các hoạt động và kiến nghị khi cần thiết.
- Tư vấn pháp lý cho các ban chức năng và các đơn vị thành viên, liên kết.
- Xử lý những vấn đề phát hiện qua thanh kiểm tra, đề xuất những biện pháp nhằm phòng ngừa rủi ro, hạn chế các sơ hở, yếu kém để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của BIDICO

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND (ĐKKD)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
1	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Khu phố 11. P.Bình Tân, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận.	3600802882	9.177.000	27,98%
	<i>Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Dũng</i>	<i>65/20E Lý Long Tường, P. Tân Phong, Q.7, Tp.HCM.</i>	<i>025503663</i>	<i>9.177.000</i>	<i>27,98%</i>
2	Nguyễn Văn Dũng	65/20E Lý Long Tường, P.Tân Phong. Q.7. Tp.HCM.	025503663	4.600.000	14,02%
3	Nguyễn Thị Mai	65/20E Lý Long Tường, P.Tân Phong. Q.7. Tp.HCM.	025503661	2.000.000	6,1%
Tổng cộng				15.777.000	48,1%

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông BIDICO tại ngày 03/07/2014)

4.2. *Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ*

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Stt	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND (ĐKKD)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
1	Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (Đại diện ông Nguyễn Văn Dũng)	Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	3600802882	9.177.000	27,98%
2	Nguyễn Lăng	Áp Bình Minh, Xã Xuân Hiệp, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	271195298	50.000	0,15%
3	Nguyễn Thị Mai	Tổ 8, khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	025503661	2.000.000	6,1%
Tổng cộng				11.227.000	34,23%

(Nguồn: Danh sách cổ đông sáng lập được trích từ Giấy chứng nhận ĐKKD số 3400555146 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 29/5/2008, thay đổi lần thứ 13 ngày 29/07/2014)

Theo quy định tại Điều 84 Luật Doanh nghiệp năm 2005, tính đến thời điểm hiện tại cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. *Cơ cấu cổ đông*

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của BIDICO

Cổ đông	Phân loại	Số lượng cổ phần sở hữu	Số lượng cổ đông	Giá trị vốn góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	Cá nhân	22.623.000	106	226.230.000.000	68,97%

Cổ đông	Phân loại	Số lượng cổ phần sở hữu	Số lượng cổ đông	Giá trị vốn góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ
	Tổ chức	10.177.000	2	101.770.000.000	31,03%
Cổ đông nước ngoài	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0	0
Tổng cộng		32.800.000	108	328.000.000.000	100%

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông BIDICO tại ngày 03/07/2014)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BIDICO, những công ty mà BIDICO đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với BIDICO

5.1. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BIDICO

Không có.

5.2. Những công ty mà BIDICO đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.3. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với BIDICO

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của BIDICO hiện tại được thực hiện chủ yếu trên địa bàn các tỉnh khu vực phía Nam Trung Bộ như Bình Thuận, Ninh Thuận. Các hoạt động kinh doanh chính và giá trị sản phẩm/dịch vụ qua các năm như sau:

6.1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của BIDICO

a. Cung cấp hạ tầng công nghiệp cho ngành chế biến sâu Titan và tài nguyên thiên nhiên.

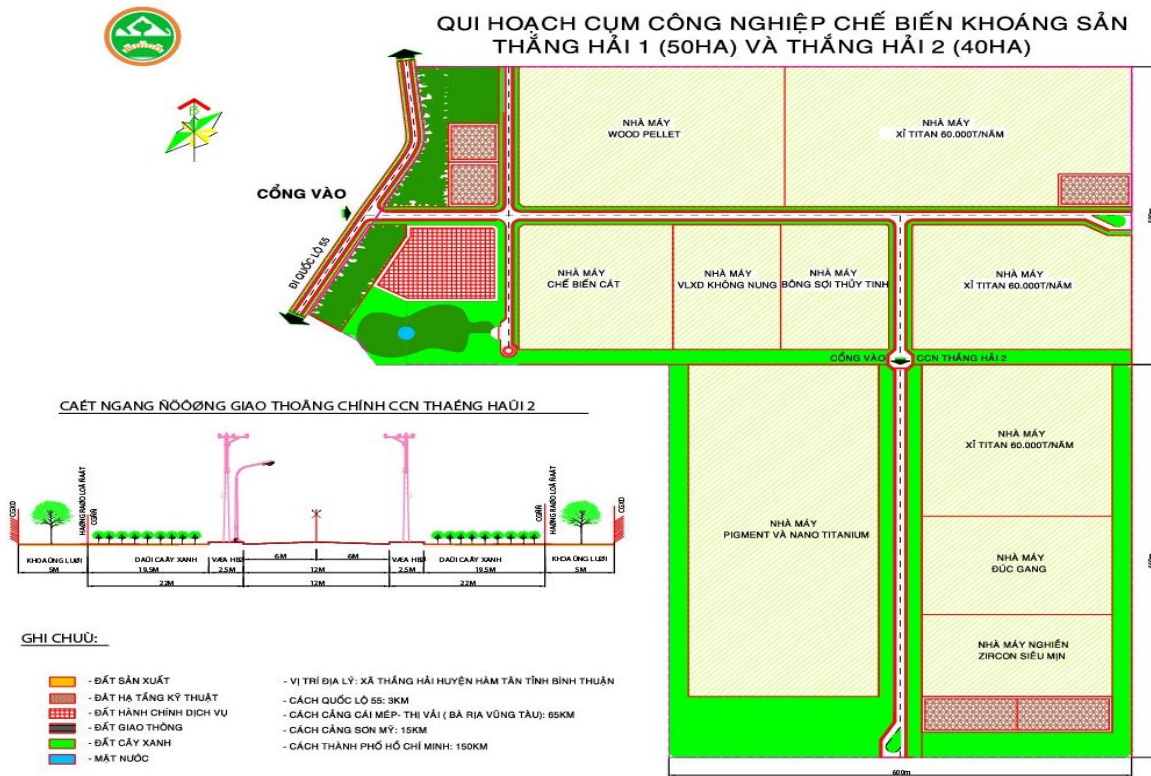
❖ **Cụm công nghiệp Thăng Hải**

Cung cấp hạ tầng công nghiệp cho ngành chế biến sâu Titan, gỗ, cát.



Hình ảnh: Cụm công nghiệp Thăng Hải

Giới thiệu	Là Cụm công nghiệp đầu tiên của cả nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến sâu Titan, đồng thời là CCN duy nhất tại Việt Nam về công nghiệp Titan đã hoàn thiện hạ tầng
Chủ đầu tư	Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thur
Tổng đầu tư	159,46 tỷ đồng (theo Giấy Chứng nhận đầu tư do UBND tỉnh Bình Thuận cấp)
Tổng diện tích	89,1ha (gồm Cụm 1: 49,51 ha và Cụm 2: 39,6ha)
Địa chỉ	xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận
Tiến độ	Dự án đã hoàn thiện về cơ sở hạ tầng (Cụm 1) và sẵn sàng cho nhà đầu tư thứ cấp vào phát triển dự án. Cụm 2 hiện Công ty đang thi công và đã san lấp được 90% mặt bằng.



Những lợi thế của Cụm công nghiệp Thăng Hải:

Nằm trên vùng nguyên liệu lớn của cả nước với trữ lượng hơn 500 triệu tấn.

Việt Nam đứng thứ 2 thế giới về tài nguyên quặng Titan, trong đó Bình Thuận chiếm 92% tổng trữ lượng của cả nước, tương đương 558 triệu tấn khoáng sản Titan. Tỉnh Bình Thuận có 89 mỏ và điểm quặng, trong đó 21 mỏ được đánh giá, 40 mỏ và 21 điểm quặng đã được khảo sát. Các điểm mỏ này nằm chủ yếu ở khu vực ven biển với địa tầng cát giàu quặng Titan. Khoảng cách từ các điểm mỏ này tới Cụm công nghiệp Thăng Hải đều rất gần và thuận lợi giao thông vì bám theo vành đai quốc lộ 1A.

Giao thông đường thủy và bộ thuận lợi, nhanh chóng



Cụm công nghiệp nằm tiếp giáp với quốc lộ 55, quốc lộ 1A. Giao thông đường bộ từ CCN đến Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Phan Thiết vô cùng thuận lợi và nhanh chóng. Về đường thủy, CCN nằm trong dải đường biển có nhiều cảng, khu chuyển tải lớn trong đó đặc biệt có cảng Cái Mép là cảng quốc tế với lưu lượng tàu thuyền lớn và nằm trong tuyến lưu chuyển hàng hóa toàn cầu.

Là 1 trong 2 Khu – Cụm công nghiệp của Tỉnh Bình Thuận được quy hoạch chế biến sâu Titan của Thủ Tướng Chính Phủ

Cụm Công nghiệp Thắng Hải dự kiến sẽ được xây dựng thành Khu phức hợp chế biến sâu các sản phẩm Titan có công suất chế biến xỉ Titan 180.000 tấn/ năm, Pigment 50.000 tấn/ năm, Nano Titan 20.000 tấn/năm, Zircon siêu mịn 20.000 tấn/năm và gang đúc kỹ thuật 10.000 tấn/năm. Cụm công nghiệp Thắng Hải sẽ đóng góp nhiều thuế, các loại phí cho ngân sách địa phương, đồng thời thu hút trên 2.000 lao động trực tiếp, 1.000 lao động gián tiếp tới làm việc. Với tầm nhìn thu hút nhà sản xuất các chế phẩm Titan hàng đầu Việt Nam và khu vực, các đối tác của BIDICO sẽ tiếp tục phát triển các nhà máy sản xuất Pigment, liên kết sản xuất Titan Nano, Titan xốp, Titan kim loại trên cụm Công nghiệp Thắng Hải, nơi được lựa chọn làm điểm đến cho các dự án này. Bên cạnh đó, BIDICO còn hướng tới thu hút những tập đoàn hàng đầu thế giới về công nghệ Titan trong vai trò là cầu nối hữu hình giữa Việt Nam và dòng vốn nước ngoài.

Theo quy hoạch của Chính phủ, để được cấp phép khai thác Titan, chủ đầu tư cần có dự án chế biến sâu, đồng thời các dự án này phải nằm trong các cụm hoặc khu công nghiệp được quy hoạch. CCN Thắng Hải hội tụ đầy đủ những điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư có thể tham gia vào lĩnh vực tiềm năng này. Hiện nay, Cụm công nghiệp Thắng Hải là cụm công nghiệp có kỹ thuật cao đầu tiên về chế biến sâu Titan tại Việt Nam đã sẵn sàng để chào đón các nhà đầu tư vào xây dựng các nhà máy.

Hạ tầng hoàn thiện với chất lượng cao

CCN Thắng Hải được quy hoạch một cách khoa học, cơ sở hạ tầng đã hoàn thiện và sẵn sàng cho phát triển dự án.

- Nguồn điện được cấp riêng với trạm biến áp 110KV – 80 MVA.
- Nguồn nước thủy cục 1000m³/ngày đảm bảo nhu cầu sử dụng.
- Hệ thống giao thông nội được xây dựng kiên cố, khoa học, đáp ứng 2 làn xe trọng tải lớn.
- Hệ thống xử lý nước thải được xây dựng theo tiêu chuẩn QCVN 40:2011
- Hệ thống thông tin liên lạc thuận tiện.

- Hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường.

Lợi thế chính sách, nguồn nhân lực

- Là tỉnh có nguồn tài nguyên phong phú, Bình Thuận luôn có nhiều ưu đãi về thuế, thủ tục, chính sách... tạo điều kiện và hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển địa phương.
- Nguồn nhân lực ở tỉnh dồi dào và phần lớn ở độ tuổi lao động trẻ, có kiến thức và chăm chỉ. Đây sẽ là nguồn nhân lực tốt cho hoạt động sản xuất.

Bảng 5: Diện tích cho thuê đất tại Cụm công nghiệp Thăng Hải

STT	Loại hình cho thuê	Diện tích (m ²)		
		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Cho thuê đất nhà máy	100.000	131.237	135.000
2	Cho thuê văn phòng	-	-	180
	Tổng cộng	100.000	131.237	135.180

(Nguồn: BIDICO)

Ghi chú: Số liệu năm 2013 là số thực tế thực hiện, số liệu năm 2014 là căn cứ trên các hợp đồng đã ký, số liệu năm 2015 là số liệu kế hoạch.

b. Hoạt động bán hàng

Hoạt động bán hàng (cung cấp cát, sỏi lát) cũng là một trong những mảng kinh doanh của BIDICO. Năm 2012, doanh thu và lợi nhuận của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh cát và sỏi lát (sỏi khô được cát lát phục vụ cho sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc để sản xuất nhiên liệu sinh học Ethanol). Từ năm 2013 đến nay, Công ty tập trung đầu tư và khai thác hoạt động của Cụm công nghiệp Thăng Hải nên tỷ trọng của hoạt động bán hàng đã có xu hướng giảm trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của BIDICO.

c. Các hoạt động kinh doanh khác

Ngoài những hoạt động nêu trên, BIDICO cũng tiến hành nhiều lĩnh vực kinh doanh khác. Những lĩnh vực này chủ yếu đang trong quá trình đầu tư, bao gồm:

- ❖ Sản xuất vật liệu xây dựng cát, gạch
- ❖ Trồng rừng và chế biến gỗ
- ❖ Cung cấp hạ tầng công nghiệp cho ngành chế biến thủy hải sản: tại Cụm công nghiệp Tân Bình

❖ Cảng biển phục vụ tàu bè, kho bãi xuất nhập khẩu hàng hóa: tại Cảng Lagi

Chi tiết các dự án đầu tư này của BIDICO như Mục 6 Phần 6.6

6.2. Sản lượng sản phẩm/dịch vụ qua các năm

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần của BIDICO từ năm 2012 đến quý II năm 2014

S T T	Sản Phẩm/Dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng năm 2014	
		Doanh thu thuần (VNĐ)	Tỷ trọng %	Doanh thu thuần (VNĐ)	Tỷ trọng %	Doanh thu thuần(VNĐ)	Tỷ trọng %
1	Cho thuê đất hạ tầng công nghiệp	-	0%	45.200.000.000	97%	50.481.697.340	100%
2	Hoạt động xây dựng	-	0%	1.450.000.000	3%	-	0%
3	Bán hàng cung cấp (cát, sỏi, đá)	16.992.416.695	100%	-	0%	-	0%
	Tổng cộng	16.992.416.695	100%	46.650.000.000	100%	50.481.697.340	100%

(Nguồn: BCTC năm 2013 được kiểm toán; BCTC 6 tháng 2014 tự lập của BIDICO)

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của BIDICO từ năm 2012 đến quý II năm 2014

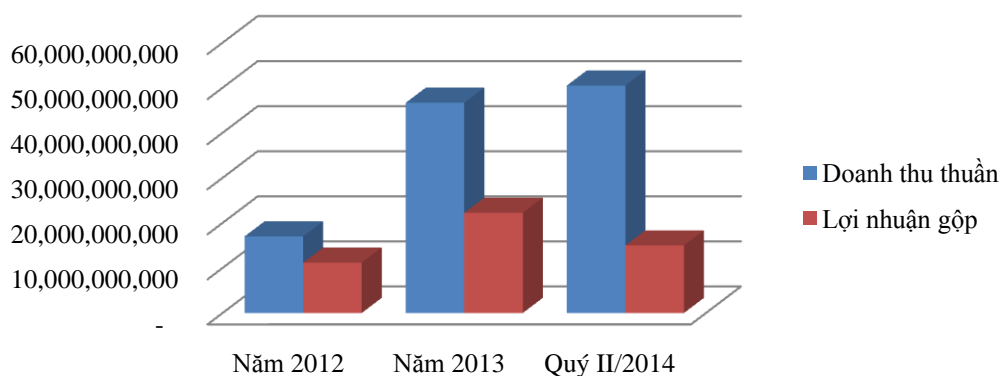
S T T	Sản Phẩm/Dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng năm 2014	
		Lợi nhuận gộp (VNĐ)	Tỷ trọng %	Lợi nhuận gộp (VNĐ)	Tỷ trọng %	Lợi nhuận gộp (VNĐ)	Tỷ trọng %
1	Cho thuê đất hạ tầng công nghiệp	-	0%	21.027.245.031	95%	14.985.924.374	100%
2	Hoạt động xây dựng	-	0%	1.200.763.087	5%	-	0%
3	Bán hàng cung cấp (cát, sỏi, đá)	11.184.440.942	100%	-	0%	-	0%
	Tổng cộng	11.184.440.942	100%	22.228.008.118	100%	14.985.924.374	100%

(Nguồn: BCTC năm 2013 được kiểm toán; BCTC 6 tháng 2014 tự lập của BIDICO)

Trong hai năm vừa qua, doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Doanh thu thuần năm 2013 tăng 175% so với năm 2012 và lợi nhuận gộp tương ứng tăng 99%. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận của BIDICO đã có sự chuyển biến cho phù hợp với chiến lược của Công ty. Năm 2012 hoạt động bán hàng cung cấp cát, sỏi, đá là nguồn doanh thu và lợi nhuận của Công

ty. Tuy nhiên, từ năm 2013 khi Cụm công nghiệp Thăng Hải (Cụm 1) đi vào hoạt động, Công ty đã cho thuê được 100.000 m² đất hạ tầng công nghiệp phục vụ cho các nhà máy chế biến khoáng sản Titan, từ đó tạo ra nguồn doanh thu ổn định cho Công ty. Công ty cũng đã cơ cấu lại hoạt động kinh doanh để phù hợp với chiến lược kinh doanh trong những năm tiếp theo là tập trung khai thác cho thuê hạ tầng công nghiệp. Tính đến hết quý II năm 2014, Công ty đạt được hơn 50 tỷ đồng doanh thu thuần, hoàn thành khoảng 37% kế hoạch doanh thu 2014 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Biểu đồ: Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp từ năm 2012 đến quý II năm 2014



(Nguồn: BCTC năm 2013 được kiểm toán; BCTC 6 tháng 2014 tự lập của BIDICO)

6.3. Nguyên vật liệu

❖ Nguồn nguyên vật liệu

Với đặc thù hoạt động kinh doanh chính là cung cấp hạ tầng công nghiệp bao gồm Cụm công nghiệp Thăng Hải (Cụm 1 đã đưa vào khai thác, Cụm 2 đang trong quá trình đầu tư xây dựng) và Cụm công nghiệp Tân Bình (đang trong quá trình đầu tư xây dựng), nguồn nguyên vật liệu của BIDICO chính là quỹ đất nằm trong các dự án đã được quy hoạch tổng thể để xây dựng khu công nghiệp và hệ thống hạ tầng phục vụ bao gồm: hệ thống điện; nước; xử lý chất thải khu công nghiệp; hệ thống thông tin liên lạc ...

- Về quỹ đất: Với uy tín và thương hiệu của mình, BIDICO đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại tỉnh Bình Thuận chấp thuận cho đầu tư và giao quỹ đất để xây dựng các cụm công nghiệp chuyên ngành phục vụ chế biến khoáng sản Titan (Cụm công nghiệp Thăng Hải) và ngành chế biến thủy hải sản (Cụm công nghiệp Tân Bình). Do địa thế cao, lô đất đa phần là đất sạch, ít dân cư nên Thăng Hải có ưu thế về chi phí đền bù giải tỏa thấp, thời

gian thi công nhanh chóng , cung ứng dễ dàng. Cụm công nghiệp Thăng Hải có tổng diện tích 89,1ha, trong đó Cụm 1 đã được san lấp hoàn chỉnh và sẵn sàng cho các nhà đầu tư thứ cấp tham gia đầu tư. Cụm công nghiệp Tân Bình có tổng diện tích 50ha đang được Công ty phối hợp cùng chính quyền địa phương thực hiện giải phóng mặt bằng toàn bộ từ tháng 6/2014. Đến nay công tác này đã thực hiện tương đối hoàn chỉnh.

- Hệ thống điện: Bằng việc hợp tác với Tổng công ty Điện miền Nam (trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam), điện được BIDICO kéo đến từng khu đất trong các Cụm công nghiệp. Cụm công nghiệp Thăng Hải có nguồn điện được cấp riêng với trạm biến áp 110KV – 80 MVA. Giá bán điện được thu theo biểu giá Nhà nước.
- Hệ thống xử lý nước thải: được thiết kế với 2 hệ thống chính là trong nhà máy và bên ngoài với trạm xử lý nước thải trung tâm, làm sạch triệt để theo tiêu chuẩn TCVN 6987-2001 của Bộ Khoa học công nghệ và Môi trường.
- Hệ thống thông tin liên lạc: phục vụ các dịch vụ bưu chính viễn thông như thư tín, điện tín, bưu phẩm, bưu kiện, sách báo... Hiện nay các dịch vụ bưu chính viễn thông hiện đại như gửi EMS, chuyển phát nhanh quốc tế, thư điện tử, mạng cáp điện thoại, cáp quang đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về viễn thông của các chủ đầu tư.

Đối với nguyên vật liệu các lĩnh vực kinh doanh khác của BIDICO

- Nguyên vật liệu đầu vào cho nhà máy cát: nhờ sở hữu mỏ cát Tân Phước, Tân Hà ổn định cả về trữ lượng và giá, nhà máy chế biến cát đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, không bị phụ thuộc nhiều vào giá nguyên liệu đầu vào. Theo nghiên cứu của các tổ chức quốc tế , các mỏ cát tr ắng tại Bình Thuận có chất lượng rất tốt. Cát thô tại Bình Thuận có chất lượng tốt hơn cả các nước đã qua chế biến như Philippin hay các nước trong khu vực có lợi thế vùng nguyên liệu này. Đây là lợi thế lớn trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất nâng cao khả năng cạnh tranh về giá của BIDICO so với các doanh nghiệp cùng ngành.
- Nguyên vật liệu đầu vào cho nhà máy gạch: Công ty đang lập hồ sơ đề nghị được phép khai thác vùng nguyên liệu đã được quy hoạch tại địa điểm gần Cụm công nghiệp Thăng Hải. Đây là vùng đất đồi có thành phần hóa học rất phù hợp với việc sản xuất gạch và gốm xây dựng. Nguồn đất sét khai thác tại vị trí trên gần nhà máy (tại xã Thăng Hải) nên hạ được giá thành vận chuyển và có trữ lượng đủ khả năng cung cấp cho nhà máy ở giai đoạn II khi nâng

công suất. Đất làm nguyên liệu sản xuất là đất đồi không ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp, trồng trọt.

❖ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu**

Đối với các quỹ đất để xây dựng các cụm công nghiệp, BIDICO đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Công ty đã ký hợp đồng thuê đất đầy đủ.

Về hệ thống hạ tầng phục vụ trong các cụm công nghiệp như điện, nước: đây đều là những nguồn nguyên liệu dễ dàng được cung cấp ổn định thông qua việc ký kết các hợp đồng cung cấp điện, nước với các công ty kinh doanh điện, nước trên địa bàn.

Nguyên liệu phục vụ cho nhà máy cát và nhà máy gạch cũng được đánh giá là ổn định và có nhiều thuận lợi do Công ty sở hữu mỏ cát Tân Phước, Tân Hà. Nguyên liệu sản xuất của nhà máy gạch được Công ty khai thác tại vùng đất đồi gần nhà máy.

❖ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu có ảnh hưởng lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong các khu đất Công ty đang sử dụng và quản lý hiện nay, khu đất để xây dựng Khu chuyên tải Cảng Lagi (diện tích 4,5 ha), Công ty đã thanh toán toàn bộ tiền sử dụng đất một lần và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với Cụm công nghiệp Thắng Hải (gồm Cụm 1 và Cụm 2) và Cụm công nghiệp Tân Bình, Công ty trả tiền thuê đất hàng năm vì vậy sự biến động về giá thuê đất của Nhà nước sẽ tác động lớn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Trong trường hợp Nhà nước tăng giá thuê đất, lợi nhuận của Công ty có thể sẽ bị ảnh hưởng do chi phí giá vốn tăng và ngược lại.

Các nguyên liệu đầu vào khác như điện, nước mặc dù là những hàng hóa cơ bản, chịu sự kiểm soát giá của Nhà nước nhưng cũng đang trong quá trình điều chỉnh theo xu hướng tăng gây nên những bất lợi cho hiệu quả kinh doanh của Công ty.

6.4. Chi phí sản xuất

Bảng 8: Cơ cấu chi phí trên Doanh thu thuần

Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng năm 2014	
	Giá trị (VNĐ)	% DTT	Giá trị (VNĐ)	% DTT	Giá trị (VNĐ)	% DTT
Giá vốn hàng bán	5.807.975.753	34,2%	24.421.991.882	52,4%	35.495.772.966	70,3%

Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng năm 2014	
	Giá trị (VNĐ)	% DTT	Giá trị (VNĐ)	% DTT	Giá trị (VNĐ)	% DTT
Chi phí bán hàng	93.500.000	0,6%	949.603.000	2,0%	456.284.000	0,9%
Chi phí tài chính	21.949.491	0,1%	597.031.954	1,3%	551.650.665	1,1%
Chi phí QLDN	932.564.012	5,5%	1.030.234.466	2,2%	2.648.487.934	5,2%
Tổng cộng	6.855.989.256	40,3%	26.998.861.302	57,9%	39.152.195.565	77,6%

(Nguồn: BCTC năm 2013 được kiểm toán; BCTC 6 tháng 2014 tự lập của BIDICO)

Chi phí sản xuất của Công ty chiếm tỷ trọng khá cao trong doanh thu thuần và có xu hướng tăng lên trong các năm qua. Nguyên nhân cơ bản là do Công ty vẫn đang trong quá trình triển khai các dự án đầu tư vì vậy sẽ phát sinh nhiều khoản chi phí. Thời điểm hiện nay, Công ty đã áp dụng chính sách với toàn bộ cán bộ nhân viên về quản lý chi phí theo định mức để ưu tiên vốn phục vụ tối đa cho nhu cầu đầu tư của Công ty. Về cơ cấu chi phí, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí. Năm 2012, doanh thu của BIDICO đến từ hoạt động bán hàng nên có giá vốn thấp do ít tốn chi phí, năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014, doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động cho thuê đất tại Cụm công nghiệp Thăng Hải 1. Để có được đất khu công nghiệp cho thuê, BIDICO đã phải đầu tư các chi phí tiền sử dụng đất trả Nhà nước, thi công san lấp, xây dựng hạ tầng và nguyên vật liệu xây dựng... Những chi phí này thường rất lớn và được kết chuyển vào giá vốn hàng bán khi ghi nhận doanh thu. Vì vậy, giá vốn hàng bán của năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 có tăng đột biến so với năm 2012.

6.5. Trình độ công nghệ

Công ty đang sử dụng những công nghệ và trang thiết bị sản xuất phù hợp nhất với điều kiện sản xuất tại Việt Nam, cũng như đáp ứng những yêu cầu khắt khe về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái.

❖ Cụm công nghiệp Thăng Hải và Cụm công nghiệp Tân Bình:

- Cơ sở hạ tầng phục vụ công nghiệp được xây dựng theo quy chuẩn quốc tế , bao gồm: hạ tầng san lấp, hệ thống giao thông nội, quy trình xử lý nước thải, hệ thống cung cấp điện, nước cho sản xuất.

- Công ty hợp tác với các nhà cung cấp viễn thông hiện đại như Lease Line , ADSL, điện thoại theo đầu số, giải pháp truyền thông cáp quang để đảm bảo chất lượng viễn thông cao cho nhà đầu tư.

6.6. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Hiện nay Công ty đang tập trung đầu tư và hoàn thiện các dự án đầu tư như sau:

Bảng 9: Các dự án đầu tư của BIDICO

Các dự án đang được BIDICO đầu tư	Tổng đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích (ha)
Cụm Công Nghiệp Thăng Hải (Cụm 2)	100	39,6
Cụm Công Nghiệp Tân Bình	100	50
Khu chuyển tải Lagi (Cảng Lagi) ¹	15	4,5
Trồng rừng nguyên liệu cho biomass	10	100
Nhà máy chế biến cát	49	4,7
Nhà máy sản xuất gạch Tuynel	47	2,68

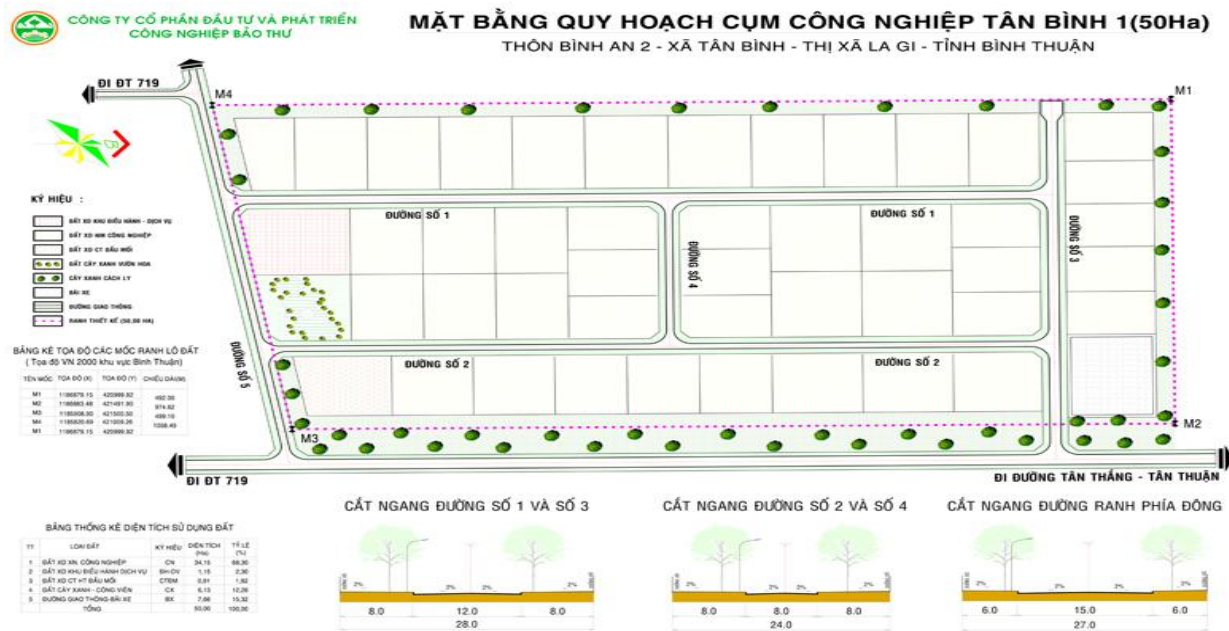
(Nguồn: BIDICO)

❖ Cụm công nghiệp Tân Bình

Cung cấp hạ tầng công nghiệp cho ngành chế biến thủy hải sản

Bình Thuận là địa phương có truyền thống về đánh bắt hải sản lâu đời, các cơ sở chế biến các sản phẩm sau đánh bắt nằm rải rác trong địa bàn tỉnh. Trước nhu cầu phát triển của đô thị, việc di dời các cơ sở chế biến hải sản có mùi nằm rải rác trong các khu dân cư là rất cần thiết. Vì vậy việc lập quy hoạch Cụm công nghiệp chế biến hải sản có mùi nhằm giải quyết vấn đề trên, cũng như đáp ứng xu thế hiện đại hóa ngành, đảm bảo môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

¹ Công ty đã được tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng Khu chuyển tải Lagi với diện tích 4,5ha và Giấy chứng nhận đầu tư của dự án vào thời điểm năm 2008 với tổng vốn đầu tư trên Giấy chứng nhận là 15 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty đang xin chủ trương mở rộng lên 32,2ha (bao gồm Cảng và khu dịch vụ) với tổng mức đầu tư dự kiến cho dự án Cảng Lagi là 669 tỷ đồng.



Giới thiệu

Là Cụm công nghiệp được đầu tư cơ sở hạ tầng chuyên nghiệp cho ngành chế biến thủy hải sản

Tổng đầu tư

100 tỷ đồng

Diện tích

50ha

Địa chỉ

Bình An 2, xã Tân Bình, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

Tiến độ

Đã được UBND tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Công tác giải phóng mặt bằng đã được thực hiện từ tháng 6/2014, hiện nay Công ty đang tiến hành san lấp và dự kiến đưa vào khai thác trong năm 2015

Những lợi thế của Cụm công nghiệp Tân Bình

- Lợi thế giao thông: cũng như CCN Thăng Hải, Cụm công nghiệp Tân Bình có lợi thế giao thông đường bộ và đường thủy thuận tiện với vị trí địa lý thuận lợi, nằm cách đường ĐT 719 khoảng 2km về phía Nam, dễ dàng vận chuyển hàng hóa theo đường bộ và đường biển.
- Chi phí đền bù giải tỏa thấp, nằm xa khu dân cư đảm bảo vệ sinh môi trường. Quỹ đất đa phần là đất sạch, nằm trong chủ trương xây Khu công nghiệp nên giảm thiểu được chi phí.
- Là Cụm công nghiệp chuyên sâu về thủy hải sản duy nhất của tỉnh Bình Thuận.

- Nhu cầu thuê mặt bằng tập trung trong Cụm công nghiệp lớn: Bình Thuận cũng được đánh giá là một trong 3 ngư trường trọng điểm lớn nhất của cả nước, sản lượng đánh bắt hàng năm khoảng 170.000-180.000 tấn. Khai thác thủy sản luôn là một trong ba lĩnh vực thế mạnh và có đóng góp chủ chốt cho kinh tế của tỉnh. Bình Thuận có khoảng 334 nhà máy, cơ sở chế biến, sơ chế đông lạnh và thu mua hàng thủy sản với tổng công suất thiết kế khoảng 39.000 tấn thành phẩm/năm.
- Nằm tại vùng nguyên liệu dồi dào, phong phú: Với bờ biển dài 192km, vùng lãnh hải rộng hơn 52 nghìn km², có huyện đảo Phú Quý cách đất liền 56 hải lý, Bình Thuận có ngư trường thuận lợi, giàu nguồn lợi thủy sản nhất nước. Theo khảo sát của ngành thủy sản, khả năng cho phép khai thác hải sản các loại ở vùng biển Bình Thuận từ độ sâu 50m trở vào bờ có thể hơn 120 nghìn tấn/ năm.
- Lợi thế khác: Việc Cụm công nghiệp Tân Bình đi vào hoạt động sẽ góp phần giải quyết bài toán nâng cao giá trị tiềm năng thủy sản của Bình Thuận, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp khai thác chế biến thủy hải sản tham gia nâng cao chuỗi giá trị chế biến thủy sản của địa phương, phù hợp với chiến lược hiện đại hóa ngành đánh bắt hải sản của đất nước.

❖ Khu chuyên tải Lagi (Cảng Lagi)

Dự án bao gồm cầu cảng phục vụ tàu bè, kho bãi phục vụ cho việc giao thương, xuất khẩu hàng hóa.

Tổng đầu tư	15 tỷ đồng (theo Giấy chứng nhận đầu tư được cấp năm 2008). Công ty đang xin chủ trương mở rộng diện tích với tổng mức đầu tư dự kiến là 669 tỷ đồng
Diện tích ²	4,5ha (diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)
Địa chỉ	Thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận
Tiến độ	Chưa khởi công, dự kiến xây dựng năm 2015 và đưa vào khai thác trong năm 2016

²Công ty đã được tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng Khu chuyên tải Lagi với diện tích 4,5ha. Công ty đang xin chủ trương mở rộng lên 32,2ha (bao gồm Cảng và khu dịch vụ) với tổng mức đầu tư dự kiến cho dự án Cảng Lagi là 669 tỷ đồng.



Hình ảnh: Dự án Cảng Lagi

Bình Thuận có đường bờ biển kéo dài, kinh tế phát triển nhanh. Khai thác kinh tế biển là một lĩnh vực còn nhiều tiềm năng nhưng chưa được chú trọng và quy hoạch đúng mức. Toàn tỉnh hiện chưa có cảng biển chuyên dụng phục vụ lưu thông hàng hóa sang các địa phương khác, từ Tây Nguyên qua cửa biển và xuất khẩu.

Những lợi thế của Cảng Lagi

- Vị trí địa lý: Bình Thuận có vị trí kinh tế chiến lược, nằm trong tuyến lưu thông hàng hóa Bắc Nam trên quốc lộ 1A, phía Bắc là cửa ngõ hàng hóa của khu vực Tây Nguyên, phía Tây Nam tiếp giáp với tam giác kinh tế trọng điểm phía Nam, phía đông có đường bờ biển dài tiếp giáp với tuyến hàng hải lưu thông hàng hóa khu vực Châu Á. Chính vì vậy khi đi vào hoạt động, Cảng sẽ là điểm nút lưu thông hàng hóa giữa các khu vực trên và khu vực với quốc tế. Địa phương là 1 trong 3 ngư trường lớn nhất cả nước, lưu lượng tàu thuyền đánh bắt xa bờ ngày càng lớn và cần có một cảng, kho bãi phục vụ khai thác hải sản với quy mô lớn. Chi phí đầu tư thấp: Cảng Lagi nằm trong khu vực không có dân cư, không có công trình xây dựng và đã được quy hoạch nên chi phí giải tỏa mặt bằng thấp, tiến độ thực hiện nhanh. Dự án nạo vét khơi thông luồng lạch sông Dinh đã giúp khu vực Cảng có độ sâu tương đối, đê chắn sóng đã xây dựng xong và đang được sử dụng làm bến neo đậu trú bão cho tàu thuyền.

Bảng 10: Dự báo nhu cầu hàng hóa tại Cảng Lagi

Lượng hàng qua cầu chính	1.300.000 Tấn/năm.
Trong đó:	
<i>Hàng tổng hợp</i>	<i>810.000 Tấn/năm</i>
<i>Hàng Container</i>	<i>490.000Tấn/năm= 39.200TEU/năm</i>
Lượng hàng qua bến Sà Lan	325.000 Tấn/năm
Trong đó:	
<i>Hàng tổng hợp</i>	<i>202.500 Tấn/năm.</i>
<i>Hàng Container</i>	<i>122.500 Tấn/năm 9.800TEU/năm</i>
Tổng cộng lượng hàng qua cảng	1.625.000Tấn/năm
Trong đó	
<i>Hàng tổng hợp</i>	<i>1.012.500 Tấn/năm</i>
<i>Hàng Container</i>	<i>612.500 Tấn/năm 49.000TEU/năm</i>

(Nguồn: BIDICO)

❖ Trồng rừng nguyên liệu cho Biomass

Bình Thuận có trữ lượng rừng lớn, mật độ che phủ cao, diện tích rừng sản xuất không ngừng tăng, sản lượng khai thác 100 – 200m³/ha. Quỹ đất lâm nghiệp tại đây rất lớn. Các giống keo lá tràm, keo lai, bạch đàn, phi lao, xoan chịu hạn rất phù hợp với thổ nhưỡng của vùng, tốc độ phát triển nhanh và giá trị kinh tế cao đã giúp diện tích rừng trồng tăng trưởng mạnh mẽ. Tính đến nay tỉnh Bình Thuận có hơn 400.000 ha rừng, trong đó diện tích rừng trồng chiếm tỉ lệ cao và tăng trưởng đều.

Nguồn tài nguyên hóa thạch ngày càng cạn kiệt, tài nguyên trong sinh khối ngày càng được thế giới sử dụng nhiều thay thế cho năng lượng hóa thạch. Rừng trồng không chỉ phục vụ cho ngành xây dựng, nội thất, giấy... mà còn được dùng để sản xuất Biomass - năng lượng xanh. Với nhiều ưu điểm về đặc tính kỹ thuật, giá thành và lợi ích môi trường, Biomass đang rất được quan tâm và khuyến khích sử dụng.

Giới thiệu	Dự án trồng cây keo lá tràm nhằm cung ứng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến gỗ, Biomass.
------------	---

Tổng đầu tư	10 tỷ đồng
Diện tích	100 ha
Địa chỉ	Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận
Tiến độ	Công ty đang chuẩn bị hồ sơ để nộp lên chính quyền địa phương xin cấp đất thực hiện dự án

Khi đi vào khai thác, dự án có thể cung cấp cho thị trường 22.000 m² gỗ gồm gỗ bao bì, gỗ dăm, gỗ tạp cho sản xuất giấy, bao bì, cưa xẻ và Biomass. Đây là giai đoạn đầu trong chiến lược trồng rừng dài hạn của BIDICO. Công ty đang xúc tiến xây dựng liên doanh trồng rừng để cung ứng nguyên liệu bền vững trên quy mô lớn cho các nhà máy năng lượng xanh trong khu vực.

Những lợi thế của dự án

- Lợi thế chính sách, nhân lực: Là tỉnh có nguồn tài nguyên phong phú, Bình Thuận luôn có nhiều ưu đãi về thuế, thủ tục, chính sách... tạo điều kiện và hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển địa phương. Nguồn nhân lực ở tỉnh dồi dào và phần lớn ở độ tuổi lao động trẻ, có kiến thức và chăm chỉ. Đây sẽ là nguồn nhân lực tốt cho hoạt động trồng rừng và chế biến các sản phẩm lâm nghiệp.
- Lợi thế đặc thù với cây trồng: Keo lá tràm là loại cây giống lâm nghiệp có thể trồng được trên những vùng có điều kiện khí hậu khắc nghiệt. Cây sinh trưởng tốt trên nhiều loại đất, kể cả đất nghèo, thoát nước kém với sức sống rất cao. Vòng đời sinh trưởng của cây ngắn chỉ 4 đến 5 năm đã có thể thu hoạch. Gỗ của cây keo lá tràm có nhiều ứng dụng trong công nghiệp làm bột gỗ, bột giấy, viên nén gỗ, ván sàn trong trang trí nội thất. Giá thành gỗ keo lá tràm thường rẻ chỉ tương đương với sàn gỗ công nghiệp. Đây cũng là sản phẩm gỗ tự nhiên hoàn toàn không có chất độc hại, thân thiện với môi trường và con người nên được các nước tiên tiến ưa chuộng.
- Lợi thế về quy mô: Có thể ứng dụng công nghệ khai thác công nghiệp và kỹ thuật trồng rừng ở quy mô lớn. Bình Thuận có quỹ đất rừng lớn, sản lượng rừng được thống kê khoảng 346,117 ha, trong đó rừng sản xuất chiếm tỷ trọng cao, khoảng 111,223 ha. Dự án phù hợp với chủ trương triển khai phủ

xanh đất trồng đòi trợ của Nhà nước và địa phương cũng như nhiều tổ chức quốc tế.

- Lợi thế thị trường: thị trường Biomass đang có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ nhằm giải quyết vấn đề về yêu cầu năng lượng ngày càng tăng, giảm lượng khí thải từ nhiên liệu hóa thạch. Các chính sách bền vững về năng lượng ở Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc đang tạo ra nhu cầu nhập khẩu khối lượng lớn viên nén gỗ cho các nhà máy điện từ các quốc gia có tài nguyên rừng phong phú như Việt Nam. Ví dụ, Hàn Quốc đã triển khai các chính sách chuẩn bị cho việc sản xuất năng lượng tái tạo. Năm 2012, khối công ích Hàn Quốc đã tiêu thụ 55.000 tấn. Năm 2013, tiêu thụ công ích là 400.000 tấn. Tính đến 2020, Hàn Quốc sẽ cần ít nhất là 7 đến 10 triệu tấn than sinh khối.

❖ Nhà máy chế biến cát

Nhu cầu vật liệu xây dựng ngày càng tăng lên theo những bước phát triển của nền kinh tế. Bình Thuận có trữ lượng cát vàng, cát trắng, đá và đất sét tương đối lớn, chất lượng tốt. Đây là nguồn nguyên liệu rất tốt cho ngành công nghiệp chế biến vật liệu xây dựng. Lợi thế này của Bình Thuận đã được BIDICO tận dụng để đầu tư Nhà máy chế biến cát và Nhà máy sản xuất gạch Tuynel.



Hình ảnh: Dự án Nhà máy chế biến cát

Nhà máy chế biến cát nằm trong Cụm công nghiệp Thăng Hải với tổng mức đầu tư 49 tỷ đồng, có công suất 100.000 tấn/năm. Nguồn nguyên liệu cho Nhà máy được lấy từ mỏ Cát trắng Tân Phước và các vùng lân cận. Cát Thạch Anh sau khi chế biến đạt yêu cầu về chất lượng có thể dùng trong sản xuất thủy tinh, khuôn đúc, gốm sứ và một số ngành công nghiệp khác. Hiện nay Nhà máy đang trong quá

trình đầu tư và dự kiến sẽ cho ra sản phẩm vào quý 4 năm 2014. Với lợi thế về nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định từ mỏ cát Tân Phước có trữ lượng dồi dào đủ cung ứng cho Nhà máy hoạt động ổn định, cùng với việc vận chuyển thuận tiện dọc theo quốc lộ 55, sản phẩm cát của Nhà máy sẽ mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định cho BIDICO.

Bảng 11: Sản lượng các loại cát thành phẩm của Nhà máy chế biến cát

Loại thành phẩm	Sản lượng (tấn)	Tỷ trọng
Cát trắng đã qua chế biến	60.000	60%
Cát kỹ thuật	30.000	30%
Cát trắng siêu mịn	10.000	10%
Tổng cộng	100.000	100%

(Nguồn: BIDICO)

❖ Nhà máy sản xuất gạch Tuynel



Hình ảnh: Dự án Nhà máy sản xuất gạch Tuynel

Nhà máy gạch Tuynel BIDICO với tổng vốn đầu tư 47 tỷ đồng được xây dựng để sản xuất gạch Tuynel và gồm xây dựng từ đất sét nung với công suất giai đoạn I là 60 triệu viên/năm. Nhà máy có tổng diện tích 2,68ha được xây dựng tại Cụm công nghiệp Thăng Hải. Nhà máy đang trong giai đoạn san lấp mặt bằng và xây dựng nhà xưởng.

Bảng 12: Sản phẩm gạch của Nhà máy gạch Tuynel BIDICO

Sản phẩm	Ký hiệu	Khối lượng (kg/viên)	Cơ cấu sản phẩm (viên/năm)	Tỷ trọng (%)
Gạch xây:			38.000.000	95
Gạch rỗng 4 lỗ (180 x 80 x 80)	G01	1,20	24.000.000	60
Gạch rỗng 4 lỗ (190 x 90 x 90)	G02	1,50	4.000.000	10
Gạch rỗng 2 lỗ (180 x 80 x 40)	G03	1,05	8.000.000	20
Gạch rỗng 2 lỗ (190 x 90 x 45)	G04	1,35	2.000.000	5
Sản phẩm khác:			2.000.000	5
Gạch tàu (400 x 400 x 20)	GT01	3,80	2.000.000	5
Ngói	N01		-	-

(Nguồn: BIDICO)

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như khẳng định vị thế và uy tín với khách hàng trong nước và quốc tế, Công ty đã xây dựng các quy trình sản xuất và hệ thống quản lý nghiêm ngặt.

Hệ thống quản lý chất lượng

Các sản phẩm của Công ty (hạ tầng công nghiệp, cát khai thác...) đều được thẩm định chất lượng theo tiêu chuẩn thiết kế. Định mức tiêu hao luôn đảm bảo nhằm hạ thấp giá thành để nâng cao cạnh tranh trên thị trường. Hiện nay, BIDICO đang trong quá trình nghiên cứu xây dựng hệ thống ISO 9001 – 2008 cho các dự án của công ty. Chính sách chất lượng của Công ty là luôn luôn cung ứng các dịch vụ với chất lượng cao nhất nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.

Bộ phận kiểm tra chất lượng

Công ty có đội ngũ giám sát hoạt động cũng như có tiêu chuẩn sản xuất để chuẩn hóa quá trình sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm. Công ty cũng thường xuyên tập huấn, đào tạo nghiệp vụ, tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hoàn thiện về chất lượng công việc.

6.8. Hoạt động Marketing

BIDICO đang nâng cao chất lượng hoạt động marketing nhằm quảng bá hình ảnh, giới thiệu và phân phối sản phẩm, dịch vụ đến với khách hàng một cách tốt nhất.

Xây dựng thương hiệu mạnh và có uy tín trên thị trường trong nước. Công ty phấn đấu duy trì ổn định và phát triển dịch vụ bền vững. Kế hoạch marketing áp dụng cho từng lĩnh vực kinh doanh

- ❖ **Cụm công nghiệp Thăng Hải:** với lợi thế tuyệt đối là CCN chế biến sâu Titan của cả nước, BIDICO xác định khách hàng của Công ty là những doanh nghiệp đặc thù trong ngành khoáng sản, có nhu cầu và được cấp phép đầu tư vào ngành Titan.
- ❖ **Cụm công nghiệp Tân Bình:** là cụm công nghiệp duy nhất của Bình Thuận về thủy hải sản có mùi, khách hàng mục tiêu của cụm công nghiệp này là những nhà máy chế biến thủy hải sản trong khu vực lân cận.
- ❖ **Cảng Lagi:** đối tượng mà BIDICO nhắm tới là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong khu vực Nam Trung bộ, Tây Nguyên. Cảng sẽ là đầu mối chính trong tuyến vận tải hàng hóa các tỉnh Nam Trung bộ tới thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam Bộ và xuất khẩu.
- ❖ **Nhà máy chế biến cát:** nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm được chế biến từ cát thùy tinh luôn cao hơn khả năng cung ứng. Nhiều tập đoàn đặt ra yêu cầu bao tiêu sản phẩm và luôn ký kết hợp đồng có khối lượng lớn. Chính vì vậy, Công ty không cần đi tìm kiếm khách hàng mà khách hàng tự tìm tới.
- ❖ **Hỗ trợ, ưu đãi cho nhà đầu tư khi tham gia vào các Cụm công nghiệp:** BIDICO đã đưa ra phương thức thanh toán linh hoạt cho nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi hơn để nhà đầu tư ra quyết định. Phương thức thanh toán được dự toán trên cơ sở đảm bảo nguồn thu của doanh nghiệp và hỗ trợ nhà đầu tư giảm chi phí đầu tư ban đầu. BIDICO sẽ hỗ trợ các nhà đầu tư vào Cụm công nghiệp về khía cạnh pháp lý, đăng ký đầu tư với chính quyền tỉnh.
- ❖ **Chính sách giá:** chính sách giá của Công ty luôn gắn liền với mục tiêu gia tăng lợi thế cạnh tranh cho khách hàng. Công ty giao đất đúng thời hạn với hạ tầng kỹ thuật tốt để nhà đầu tư có thể triển khai công tác xây dựng, nhanh chóng thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, BIDICO mạnh dạn đầu

tư để tạo ra các tiện ích phục vụ nhà đầu tư như hệ thống điện, hệ thống nước từ nhiều nguồn. Những chính sách này giúp nhà đầu tư tạo ra sản phẩm có lợi thế tương đối để có thể cạnh tranh trên thị trường.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh, Công ty sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ. Hiện nay, Công ty đang tiến hành các thủ tục đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại.

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay Công ty đã ký kết và đang tiến hành triển khai các hợp đồng với tổng trị giá lên đến hơn 264 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu là các hợp đồng BIDICO cho đối tác thuê đất cụm công nghiệp. Một số hợp đồng lớn cụ thể như sau:

Bảng 13: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

S T T	Đối tác	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành dự kiến	Dịch vụ	Trị giá (VNĐ)
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA (KSAGE)	Năm 2014 đến năm 2059	Tháng 09/2059	Cho thuê đất hạ tầng công nghiệp trong 45 năm	43.962.390.000
2	Công ty TNHH MTV Chế biến Titan Bình Thuận	Năm 2014 đến năm 2066	Tháng 01/2066	Cho thuê đất hạ tầng công nghiệp	105.000.000.000
3	Công ty CP Công nghiệp	Năm 2013 đến năm	Tháng 09/2059	Cho thuê đất hạ tầng công nghiệp	115.887.420.000

S T T	Đối tác	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành dự kiến	Dịch vụ	Trị giá (VNĐ)
	Khoáng sản Bình Thuận	2059			
4	Công ty Blue Ocean(i)	Năm 2014	Năm 2019	Cung cấp sản phẩm cát thủy tinh, cát kỹ thuật, cát siêu mịn	

(Nguồn: BIDICO)

(i) Công ty Blue Ocean là đối tác Hàn Quốc, đã ký hợp đồng nguyên tắc với BIDICO về việc cung cấp sản phẩm cát, giá trị hợp đồng cụ thể sẽ do hai bên thỏa thuận với giá mua bán trong biên độ +/- 5% so với giá cát của thị trường Hàn Quốc tại thời điểm giao hàng.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012, 2013 và quý II năm 2014

Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh BIDICO từ năm 2012 đến quý II/2014

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng (giảm)	6 tháng đầu năm 2014
Tổng giá trị tài sản	201.779.336.006	276.455.004.431	37,01%	386.734.216.123
Vốn chủ sở hữu	162.055.750.364	250.256.572.557	54,43%	359.203.564.878
Doanh thu thuần	16.992.416.695	46.650.000.000	174,53%	50.481.697.340
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.144.460.895	19.651.557.423	93,72%	11.667.544.563
Lợi nhuận khác	164.386.667	(719.004.598)	(537,39%)	(197.041.587)
Lợi nhuận trước thuế	10.308.847.562	18.932.552.825	83,65%	11.470.502.976
Lợi nhuận sau thuế	7.731.635.671	14.199.414.619	83,65%	8.946.992.321
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	5,02%	6,89%	37,30%	-

(Nguồn: BCTC năm 2013 được kiểm toán; BCTC 6 tháng 2014 tự lập của BIDICO)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2013 tăng 37% so với thời điểm cuối năm 2012, tại 30/6/2014 tăng 39,9% so với thời điểm cuối năm 2013 chủ yếu là do sự gia tăng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản dở dang từ nguồn vốn tăng thêm trong năm 2013 và đầu năm 2014.

So với năm 2012, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của BIDICO trong năm 2013 đã có sự tăng trưởng vượt bậc tương ứng 174,53% và 83,65%. Có được sự tăng trưởng này là do Cụm công nghiệp Thắng Hải đã hoàn thành Cụm 1, thu hút được khách hàng thuê đất sản xuất, tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của BIDICO hiện ở mức thấp nhưng có tiềm năng tăng trưởng khi Công ty hoàn thành đầu tư các dự án mới và đưa vào khai thác.

Doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2014 đạt 50,5 tỷ đồng, đạt trên 108% so với doanh thu thuần của cả năm 2013. Tuy nhiên, do chi phí sản xuất 6 tháng đầu năm 2014 tăng mạnh so với năm 2013 (tỷ trọng chi phí sản xuất/doanh thu thuần năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 lần lượt là 57,9% và 77,6%), nên lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2014 chỉ bằng 63% so với cả năm 2013 và đạt 8,9 tỷ đồng.

Lợi nhuận khác trong năm 2013 và 6 tháng đầu năm bị âm lần lượt là (719) triệu đồng và (197) triệu đồng do Công ty tiến hành thanh lý một số tài sản cố định và số tiền thu được từ thanh lý nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản thanh lý.

Về tỷ lệ cổ tức, do Công ty đang trong quá trình đầu tư nhiều dự án nên từ năm 2012 đến nay, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư mà không chia cổ tức.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Những nhân tố thuận lợi

- Các Cụm công nghiệp của Công ty đã thực hiện san lấp, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, song song với đó là việc chuẩn bị kỹ phương pháp tiếp thị kinh doanh. Trong bối cảnh kinh tế đang dần hồi phục việc đón đầu xu hướng tăng trưởng sẽ là cơ hội tốt cho phát triển sau này của doanh nghiệp.

- Năm 2013, Cụm công nghiệp Thăng Hải đã hoàn thành Cụm 1 và đi vào hoạt động và mang về doanh thu cho Công ty trong lĩnh vực cho thuê đất công nghiệp. Với đặc thù là cụm chế biến sâu Titan nên thu hút rất nhiều khách hàng, đối tác trong và ngoài nước quan tâm.
- BIDICO được sự hỗ trợ tốt của chính quyền địa phương về chính sách. Tỉnh Bình Thuận luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BIDICO hoạt động và sản xuất.
- Nguồn nhân lực dồi dào : BIDICO có đội ngũ CBCNV tận tâm, trình độ chuyên môn và tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có uy tín, có tầm nhìn và kinh nghiệm lâu năm trong các lĩnh vực liên quan.

❖ Những nhân tố khó khăn

- Kinh tế thế giới vừa trải qua chu kỳ suy trầm khiến hoạt động giao thương quốc tế ảm đạm theo. Các đơn hàng xuất khẩu cũng vì vậy mà thời gian qua có chiều hướng giảm đi và có mức độ ổn định thấp. Nền kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài sự tác động đó: lạm phát, lãi suất, tỷ giá liên tục biến động đã gây tác hại không nhỏ đến hoạt động của BIDICO.
- Thị trường bất động sản trong nước diễn ra khá trầm lắng khiến hoạt động kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực xây dựng bị ảnh hưởng theo, mức tiêu thụ sản phẩm giảm hơn so với giai đoạn trước.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Định hướng của Công ty là trở thành doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Bình Thuận trong lĩnh vực Bất động sản thương mại như hạ tầng công nghiệp, khai thác cảng biển, khu dân cư, trồng rừng và khai thác chế biến cát, gạch.

Mặc dù là doanh nghiệp trẻ so với các doanh nghiệp đã hoạt động lâu năm trong cùng lĩnh vực trên địa bàn nhưng nhờ có sự hỗ trợ về chính sách từ phía chính quyền địa phương tỉnh Bình Thuận, cùng với chính sách quản lý chặt chẽ, thống nhất, phương châm kinh doanh tập trung vào thế mạnh cốt lõi mà đến nay BIDICO đã có được vị thế vững chắc trong ngành. Công ty không ngừng phát triển cả về quy mô vốn và năng lực sản xuất, kinh doanh trong những năm gần đây.

Khi so sánh vị thế của các khu công nghiệp, tiêu chí được đánh giá hàng đầu là vị trí của khu công nghiệp. Vị trí ảnh hưởng đến việc ra quyết định đầu tư như bài

toán vận chuyển, bài toán nguồn lực...Các Cụm công nghiệp của BIDICO được đánh giá cao trên các tiêu chí đó.

- ❖ **Cụm Công Nghiệp Thăng Hải:** xây dựng theo đề án quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ về việc khai thác chế biến Titan đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030. Trên địa bàn tỉnh Bình Thuận có 2 khu, cụm công nghiệp chuyên về chế biến sâu Titan. Cụm công nghiệp Thăng Hải là cụm duy nhất đã hoàn thiện nên có lợi thế tuyệt đối trong việc cung cấp hạ tầng công nghiệp cho chế biến sâu Titan.
- ❖ **Cụm công nghiệp Tân Bình :** Khai thác thủy sản luôn được xác định là một trong ba lĩnh vực thế mạnh của Bình Thuận với sản lượng đánh bắt hàng năm khoảng 170.000-180.000 tấn, đóng góp chủ chốt cho kinh tế của tỉnh. Với dải bờ biển dài hơn 3.000 km, người dân vùng ven biển có nhiều điều kiện thuận lợi khai thác nguồn lợi thủy, hải sản, phục vụ đời sống. Khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế biển là một trong những mục tiêu của ngành thủy sản và quốc gia theo Nghị quyết của Đảng về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 với định hướng "đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng từ biển. Bình Thuận hiện có khoảng 334 nhà máy, cơ sở chế biến, sơ chế đông lạnh và thu mua hàng thủy sản với tổng công suất thiết kế khoảng 39.000 tấn thành phẩm/năm phần lớn còn nằm rải rác và chưa được quy hoạch trong khu/cụm công nghiệp. Như vậy, việc Cụm công nghiệp Tân Bình đi vào hoạt động sẽ phù hợp và đón đầu xu hướng phát triển ngành.
- ❖ **Cảng Lagi:** Bình Thuận có 3 khu vực có lợi thế để xây dựng cảng lớn nhưng chỉ có cảng Lagi có tính khả thi cao đã xong quy hoạch, mặt bằng tổng thể không có dân cư, không có công trình xây dựng, đã xây xong đê chắn sóng. Khu vực Lagi là ngư trường lớn của tỉnh với lưu lượng tàu thuyền đánh bắt lớn nên không chỉ tạo điều kiện cho việc lưu thông hàng hóa quốc tế mà còn tạo điều kiện cho việc phát triển đánh bắt thủy hải sản với quy mô lớn.
- ❖ **Phân tích SWOT của BIDICO**

Điểm mạnh	Điểm yếu
BIDICO là công ty có vị thế trong tỉnh, nằm trong top các doanh nghiệp đứng đầu của tỉnh.	Tiềm lực tài chính cần cải thiện so với quy mô hoạt động của Công ty sắp tới.

Nằm tại trung tâm vùng nguyên liệu trọng điểm của cả nước về cát, Titan, cây trầm, đánh bắt thủy sản nên thuận lợi cho các nhà máy chế biến trong các cụm công nghiệp chuyên sâu, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

Được chính quyền địa phương ủng hộ về thủ tục đầu tư, phát triển dự án.

Bộ máy quản trị năng động, giàu kinh nghiệm và chuyên nghiệp.

Chính sách sản phẩm khác biệt: chuyên sâu vào những ngành có lợi thế đặc thù của địa phương và quốc gia.

Quy mô bất động sản công nghiệp cung cấp còn thấp, chưa đáp ứng hết cầu thị trường.

Chưa tận dụng hết tiềm năng thế mạnh trong vị trí địa lý để thu hút đầu tư.

Cơ hội

Vốn đầu tư FDI liên tục tăng tạo cơ hội cho BIDICO trong việc mở rộng quy mô cung ứng sản phẩm.

Nhu cầu gia tăng với sản phẩm Bất động sản công nghiệp chuyên sâu về những ngành có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam.

Khai thác, chế biến Khoáng sản là ưu tiên thứ 2 của Chính phủ Việt Nam trong định hướng phát triển (Xuất khẩu, khoáng sản, Nông nghiệp, Doanh nghiệp vừa và nhỏ).

Thách thức

Chu kỳ kinh tế Việt Nam và thế giới vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó dự đoán.

Chính sách liên quan tới ngành khai thác tài nguyên khoáng sản có nhiều thay đổi.

Đầu tư phát triển Bất động sản công nghiệp đòi hỏi vốn đầu tư lớn, thời gian nghiên cứu khảo sát và làm thủ tục pháp lý kéo dài.

8.2. *Triển vọng phát triển của ngành*

Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế mới nổi, có tiềm năng tăng trưởng cao. Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đạt mục tiêu trở thành quốc gia có nền Công nghiệp hiện đại vào năm 2020, cơ cấu GDP dịch chuyển theo hướng tập trung nâng cao tỷ trọng Công nghiệp chế biến trong nền

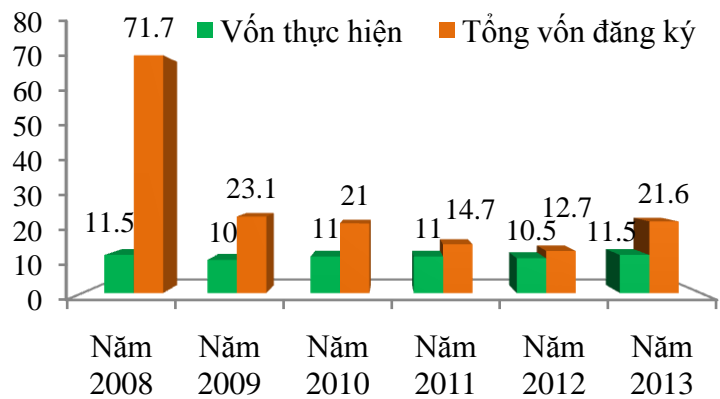
kinh tế. Vì vậy, hạ tầng công nghiệp được chú trọng và có tiềm năng tăng trưởng cao trong thời gian tới.

❖ **Ngành Bất động sản công nghiệp**

Nhu cầu Bất động sản công nghiệp

Dòng vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đang có xu hướng gia tăng. Theo Cục đầu tư nước ngoài, năm 2013, nước ta đã thực hiện được 11,5 tỷ USD, tăng 9,9% so với năm 2012, trên tổng vốn đăng ký là 21,6 tỷ USD, tăng 70,1%. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là những lĩnh vực được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhất, đặc biệt từ các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan.

Dòng vốn FDI đã làm nhu cầu với bất động sản công nghiệp tại Việt Nam gia tăng mạnh mẽ, đặc biệt tập trung phần lớn tại các địa phương như Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa, Bình Dương,... Hiệu suất hoạt động của các cụm công nghiệp có giao thông thuận lợi như Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh đạt gần 100%. Xu hướng đầu tư này được dự báo sẽ còn tiếp tục gia tăng trong các năm tới và tiếp tục kích thích nhu cầu thuê, mua bất động sản công nghiệp trong tương lai.



Vốn FDI vào Việt Nam qua các năm (tỷ USD)

(Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch & Đầu tư)

Nguồn cung bất động sản công nghiệp

Ban Chỉ đạo trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu, đánh giá hoạt động của các khu công nghiệp (KCN) cho biết: đến cuối năm 2013, nước ta hiện có 289 KCN có tổng diện tích 81.000ha với tỷ lệ lấp đầy đạt 63%. Trong đó, 149 KCN có tỷ lệ lấp đầy trên 60%, 117 KCN có tỷ lệ lấp đầy từ 20% đến 60% và 23 KCN đang triển khai và thu hút đầu tư còn hạn chế.

Thành phố Hồ Chí Minh có tỷ lệ lấp đầy cao đã đẩy giá thuê tăng 30-50% trong năm 2013. Xu hướng dịch chuyển đầu tư từ các khu, cụm công nghiệp vệ tinh ngày một gia tăng khi nhu cầu đầu tư nước ngoài ngày một nhiều chảy vào thị trường Việt Nam. Chính phủ đã khẳng định Việt Nam đang trên đường định hướng phát

triển Công nghiệp hoá đến năm 2020 nên các chính sách về đầu tư KCN và thu hút đầu tư nước ngoài không ngừng được củng cố và tiếp tục gia tăng.

Theo dự báo của JP Morgan, và Standard Chart nhu cầu Titan thế giới tiếp tục tăng cao trong những năm sắp tới trong khi nguồn cung hạn chế. Bên cạnh đó, Chính phủ đã gia tăng rào cản gia nhập ngành bằng biện pháp ngừng cấp phép xuất khẩu sản phẩm Titan thô và chính sách định hướng tương lai cho ngành Titan. Bất kỳ doanh nghiệp nào muốn chế biến sâu Titan đều sẽ phải vào cụm công nghiệp đặc thù. Việc xây dựng và mở rộng hạ tầng cụm công nghiệp là định hướng lâu dài của BIDICO nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Ngành bất động sản công nghiệp còn khá mới mẻ lại có tiềm năng tăng trưởng lớn tại Việt Nam sẽ giúp BIDICO gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường với việc sở hữu Cụm công nghiệp Thăng Hải.

❖ Ngành cảng biển

Theo dự báo, trong tương lai không xa, dịch vụ giao nhận kho vận (logistics) sẽ trở thành một ngành kinh tế quan trọng tại Việt Nam, đóng góp tới 15% GDP cả nước. Đặc biệt, trong 10 năm tới, khi kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) của Việt Nam có thể đạt mức 200 tỉ USD/năm thì nhu cầu sử dụng dịch vụ logistics lại càng lớn.

Bên cạnh đó, hiệp định TPP được ký kết tới đây cũng sẽ thúc đẩy các nước thành viên TPP chuyển dần đơn hàng từ các nhà cung cấp khác sang Việt Nam. Đồng thời, việc mở rộng sản xuất cũng là động lực để các doanh nghiệp trong nước tăng cường nhập khẩu nguyên vật liệu và máy móc thiết bị. Đây đều là những yếu tố góp phần gia tăng lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và doanh thu của các doanh nghiệp cảng biển.

Việt Nam gia nhập WTO và đẩy mạnh xây dựng xúc tiến thương mại quốc tế dẫn đến việc gia tăng lớn về lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu. Cảng biển Việt Nam phần lớn tập trung tại các khu vực kinh tế trọng điểm như khu vực Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng... làm mất cân đối về cung và cầu giao thông đường thủy. Chính sách của chính phủ mong muốn quy hoạch và phân bổ lại hệ thống cảng biển, cải thiện quy trình, thủ tục giấy tờ và định mức giá, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm bớt những cạnh tranh nội tại của ngành.

Hiện nay, tỉnh Bình Thuận chưa có cảng biển, do vậy toàn bộ lượng hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển phục vụ phát triển KTXH của tỉnh Bình Thuận phải đưa về cụm cảng Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai nên chi phí tăng cao, giảm sức cạnh tranh. Đồng thời căn cứ những phân tích đánh giá về các lợi thế của điều kiện địa lý tự nhiên, khu nước, luồng tàu cùng hệ thống giao thông đường

thủy, đường bộ của khu vực cho thấy việc nghiên cứu đầu tư xây dựng cảng LaGi là rất hợp lý và cần thiết, nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng của tỉnh Bình Thuận cũng như Tây Nguyên, kịp thời đáp ứng nhu cầu bốc xếp hàng hóa thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

❖ **Ngành trồng rừng nguyên liệu cho Biomass**

Bên cạnh những dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, BIDICO trong những năm sắp tới sẽ phát triển ngành trồng rừng cung cấp nguyên vật liệu cho các nhà máy hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Nắm bắt được xu hướng của thế giới trong việc sử dụng năng lượng tái tạo khi nguồn năng lượng than đá và dầu mỏ khan hiếm và gây ô nhiễm, dự án trồng rừng cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp năng lượng sinh khối đang được BIDICO nghiên cứu và triển khai.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Định hướng kinh doanh các năm tiếp theo của BIDICO là tập trung phát triển và khai thác các cụm công nghiệp chế biến chuyên sâu về Titan và chế biến thủy hải sản. Quy mô tài sản, vốn điều lệ, doanh thu và lợi nhuận của BIDICO so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành bất động sản công nghiệp như sau:

Bảng 15: So sánh một số chỉ tiêu của BIDICO với các doanh nghiệp cùng ngành bất động sản công nghiệp năm 2013

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	D2D	ITA	SZL	KBC	BII
Tổng giá trị tài sản	1.112	10.760	1.143	12.532	276
Vốn điều lệ ³	107	6.190	200	2.957	228
Hệ số nợ/tổng tài sản (lần)	0,67	0,33	0,59	0,60	0,09
Doanh thu thuần	238	11	153	1.073	47
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	66	24	48	89	20

³ Trong quý I năm 2014: BIDICO đã tăng vốn điều lệ lên 328 tỷ đồng

Chỉ tiêu	D2D	ITA	SZL	KBC	BII
Lợi nhuận trước thuế	62	55	48	86	19
Lợi nhuận sau thuế	45	87	39	72	14
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	19%	791%	25%	7%	30%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	42%	1,4%	20%	2%	6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 được kiểm toán của D2D, ITA, KBC; Báo cáo tài chính năm 2013 được kiểm toán của SZL và BCTC năm 2013 được kiểm toán của BIDICO)

Ghi chú:

- Mã cổ phiếu D2D: Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2
- Mã cổ phiếu ITA: Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo
- Mã cổ phiếu SZL: Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành
- Mã cổ phiếu KBC: Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc
- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế được lấy từ chỉ tiêu Lợi nhuận thuộc về cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất đối với các mã cổ phiếu: D2D, ITA và KBC.

Xét về quy mô tài sản, Công ty có quy mô tài sản nhỏ so với các doanh nghiệp trong cùng ngành bất động sản công nghiệp, tổng tài sản của BIDICO tại ngày 31/12/2013 là 276 tỷ đồng. Hệ số nợ của BIDICO tương đối thấp, giúp cho Công ty bớt áp lực trả gốc và lãi vay, hệ số nợ thấp cũng tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc huy động vốn vay để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án đang triển khai. Khả năng sinh lời của Công ty ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ tương ứng là 30% và 6%.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Các hoạt động kinh doanh gồm: khai thác các cụm công nghiệp; phát triển hệ thống cảng biển Lagi, sản xuất vật liệu xây dựng luôn được xác định là mũi nhọn chiến lược lâu dài của BIDICO.

Như xu thế phát triển chung của kinh tế thế giới, khu, cụm công nghiệp trong cả nước đã đóng góp một vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc gia, đặc biệt là

công cuộc phát triển của Việt Nam hiện nay. Cụm công nghiệp có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh là lợi thế thu hút dòng tiền của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt là đầu tư nước ngoài vì họ có thể nhanh chóng triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về ngành hạ tầng công nghiệp cảng biển, hiện nay tỉnh Bình Thuận chưa có cảng biển nào hoạt động. Đồng thời căn cứ những phân tích đánh giá về các lợi thế của điều kiện địa lý tự nhiên, khu nước, luồng tàu cùng hệ thống giao thông đường thủy, đường bộ của khu vực cho thấy việc nghiên cứu đầu tư xây dựng Cảng LaGi là rất hợp lý và cần thiết, nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng của thị xã LaGi và tỉnh Bình Thuận, kịp thời đáp ứng nhu cầu bốc xếp hàng hóa thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Thuận, phục vụ cho các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn. Cảng La Gi sẽ là trung tâm tiếp nhận, thu gom hàng từ các nơi khác đến Bình Thuận, cũng như vận chuyển hàng từ Bình Thuận đi các nơi khác theo giao thông đường thủy và đường bộ.

Sản xuất vật liệu xây dựng cát gạch: nguồn nguyên liệu cho Nhà máy chế biến Cát Bình Thuận lấy từ mỏ Cát trắng Tân Phước và cát vùng lân cận. Sản lượng cung cấp đạt khoảng 230.000 tấn/năm. Nguồn nguyên liệu đảm bảo cho dây chuyền sản xuất hoạt động trên 10 năm, nguồn cát trắng được sử dụng từ các mỏ thuộc khu vực huyện Hàm Tân, Thị Xã Lagi – Tỉnh Bình Thuận, cự li vận chuyển nguyên liệu đầu vào cho nhà máy chế biến cát dưới 30km. Tỉnh Bình Thuận có vị trí địa lý giáp ranh với nhiều tỉnh bạn có rất nhiều nhu cầu về vật liệu xây dựng, giao thông thủy bộ thuận tiện. Những năm qua tỉnh đạt được tốc độ tăng trưởng hết sức khả quan đồng thời đang có những chế độ ưu đãi thu hút hấp dẫn các nhà đầu tư cũng là một tiền đề lớn cho sự phát triển của ngành công nghiệp xây dựng. Trong khi đó thì năng lực sản xuất gạch gốm xây dựng của tỉnh còn đang ở mức hạn chế: phần lớn các dây chuyền sản xuất gạch gốm xây dựng theo công nghệ cũ, sản lượng thấp. Nhu cầu về gạch gốm xây dựng được cung cấp tập trung chủ yếu bởi các hộ sản xuất tư nhân, với thiết bị cũ, công nghệ lạc hậu, năng suất sản phẩm thấp không đáp ứng được nhu cầu về số lượng và chất lượng cho các công trình xây dựng. Trong những năm qua sản phẩm gạch thường xuyên không đủ cung cấp cho thị trường nhất là vào mùa xây dựng.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn tay nghề cao có mong muốn cống hiến lâu dài.

Số lượng nhân viên làm việc tại Công ty hiện nay khoảng 30 người với mức lương trung bình ngày càng được cải thiện tăng khoảng 15% mỗi năm.

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: đào tạo tại chỗ trong quá trình làm việc để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ chính sách của Nhà nước.

Chính sách lương

Mức lương bình quân được điều chỉnh tăng dần qua các năm, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nói chung và điều kiện phát triển kinh doanh nói riêng của Công ty. Trong đó:

Lương bình quân công nhân sản xuất tại các xưởng, nhà máy: 3.200.000 đồng/người/tháng.

Lương bình quân cán bộ nhân viên làm việc tại khối hành chính: 5.000.000 đồng/người/tháng.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty có chủ

trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.

Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, tổ chức kinh doanh tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, mức độ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội cổ đông quyết định như sau:

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Bảng 16: Tỷ lệ cổ tức năm 2012 và 2013

Năm chi trả	Tỷ lệ cổ tức (%/vốn điều lệ)
Năm 2012	0%
Năm 2013	0%

(Nguồn: BIDICO)

Từ năm 2012 đến nay, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất không chia cổ tức mà thay vào đó là giữ lại toàn bộ lợi nhuận để tái đầu tư, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mở rộng quy mô doanh nghiệp.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2013

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ). Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, được Công ty áp dụng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	: 05 - 50 năm
Máy móc thiết bị	: 05 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	: 03 - 05 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	: 06 - 10 năm

❖ **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2012 là 4.000.000 đồng/người/tháng, năm 2013 đạt 5.000.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập tương đối cao so với các doanh nghiệp khác đang hoạt động trong cùng lĩnh vực và so với các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Điều này giúp công ty tuyển dụng được đủ nhân sự theo yêu cầu phát triển, ổn định đội ngũ tổ chức.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay và không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng cũng như với các nhà cung cấp.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước

Bảng 17: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Thuế GTGT đầu ra	39.929.869	1.053.330.095	2.353.330.095
Thuế TNDN	13.980.861.056	15.582.455.531	16.605.966.186
Thuế thu nhập cá nhân	14.707.495	14.707.495	14.707.495

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Thuế tài nguyên	373.214.830	373.214.830	373.214.830
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	381.436.000	381.436.000	381.436.000
Tổng cộng	14.790.149.250	17.405.143.951	19.728.654.606

(Nguồn: BCTC năm 2013 được kiểm toán; BCTC 6 tháng 2014 tự lập của BIDICO)

Tại thời điểm 31/12/2013 và 30/06/2014, Công ty có số dư khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp lần lượt là 15,5 tỷ đồng và 16,6 tỷ đồng. Liên quan đến khoản thuế này, Công ty đã có văn bản gửi Cục thuế tỉnh Bình Thuận trong đó trình bày việc Công ty đã ứng trước tiền cho chính quyền địa phương để chi đền bù giải phóng mặt bằng và làm đường vào Cụm công nghiệp Thăng Hải. Những khoản tiền Công ty đã ứng trước sẽ được tỉnh Bình Thuận hoàn lại cho BIDICO vào năm 2015, vì vậy Công ty đề xuất xin được giãn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp chậm nhất ngày 31/12/2015 và đại diện chức năng của Cục thuế tỉnh Bình Thuận đã có ý kiến chấp thuận đề xuất của Công ty.

❖ Trích lập các quỹ theo luật định và phân phối lợi nhuận sau thuế

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ do Hội đồng quản trị đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong các năm qua, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc không trích lập các quỹ mà dành lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư vào các dự án mà BIDICO đang thực hiện.

Việc sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được Công ty tuân thủ theo Điều lệ và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong năm 2013, Công ty có thực hiện việc chi ủng hộ người nghèo neo đơn tại xã Thăng Hải, Hàm Tân, Bình Thuận và một số gia đình cán bộ nhân viên giỏi của Công ty có hoàn cảnh khó khăn. Do trước đây, Công ty chưa thực hiện trước việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi nên Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua việc trích 3,3 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chi ủng hộ người

nghèo và một số gia đình cán bộ nhân viên giỏi của Công ty có hoàn cảnh khó khăn.

Bảng 18: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và số dư các quỹ của BIDICO

Đơn vị tính: VNĐ

Khoản mục	Tại 31/12/2012	Tại 31/12/2013	Tại 30/06/2014
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.369.376.184	22.256.572.557	31.203.564.878
Số dư các quỹ	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2013 được kiểm toán; BCTC 6 tháng 2014 tự lập của BIDICO)

❖ Tổng dư nợ vay

Bảng 19: Tổng dư nợ vay của BIDICO

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2012	Tại 31/12/2013	Tại 30/06/2014
I	Vay và nợ ngắn hạn	7.000.000.000	6.000.000.000	5.500.000.000
II	Vay dài hạn	-	-	498.320.000
	Tổng cộng	7.000.000.000	6.000.000.000	5.998.320.000

(Nguồn: BCTC năm 2013 được kiểm toán; BCTC 6 tháng 2014 tự lập của BIDICO)

Tính đến hết quý II năm 2014, Công ty đang vay ngắn hạn 5,5 tỷ đồng tại Ngân hàng Việt Thái (VSB) – Chi nhánh Đồng Nai với lãi suất bằng chi phí sử dụng vốn bình quân toàn hệ thống VSB cộng biên độ 4%/năm, lãi suất này được điều chỉnh vào ngày 11 hàng tháng. Mục đích vay để bù đắp chi phí vốn đền bù, giải tỏa đất trong dự án Cụm công nghiệp Thăng Hải.

Ngoài ra, Công ty đang có khoản vay dài hạn 498,32 triệu đồng, thời hạn vay 48 tháng tại Ngân hàng VP Bank, lãi suất cho vay 6%/năm cố định trong 6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 3 tháng một lần vào các ngày đầu mỗi quý. Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các khoản nợ vay của Công ty luôn được thực thi nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nên hoàn toàn không có khoản nợ quá hạn nào.

❖ Tình hình công nợ hiện nay

Tổng số nợ phải thu

Bảng 20: Tổng số nợ phải thu từ năm 2012 đến 30/06/2014

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	63.493.191.599	6.194.800.881	110.497.064.580
1	<i>Phải thu của khách hàng</i>	<i>20.883.554.419</i>	<i>463.829.000</i>	<i>22.445.526.340</i>
2	<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>39.729.223.383</i>	<i>5.730.971.881</i>	<i>87.716.538.240</i>
3	<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>2.880.413.797</i>	-	<i>335.000.000</i>
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	63.493.191.599	6.194.800.881	110.497.064.580

(Nguồn: BCTC năm 2013 được kiểm toán; BCTC 6 tháng 2014 tự lập của BIDICO)

Khoản mục trả trước cho người bán tại thời điểm 30/06/2014 có tăng đột biến, với số dư 87,7 tỷ đồng là số tiền BIDICO trả trước để giải phóng mặt bằng, đền bù đất đai cho các cá nhân có liên quan khi Bảo Thư thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Tân Bình – cụm công nghiệp chuyên về chế biến thủy hải sản ở Bình Thuận. Cụm công nghiệp này đã được tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Tại thời điểm 30/06/2014, Công ty có số tiền 22,4 tỷ đồng phải thu của khách hàng, trong đó bao gồm chủ yếu là 21,98 tỷ đồng là khoản tiền BIDICO phải thu của Công ty Năng Lượng Xanh KSA của hợp đồng cho Công ty Năng Lượng Xanh KSA thuê đất tại Cụm công nghiệp Thăng Hải 1.

Tổng số nợ phải trả

Bảng 21: Tổng số nợ phải trả từ năm 2012 đến 30/06/2014

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
I	Nợ ngắn hạn	39.723.585.642	26.188.431.874	27.032.331.245
1	Vay và nợ ngắn hạn	7.000.000.000	6.000.000.000	5.500.000.000
2	Phải trả cho người bán	10.690.842.606	2.153.822.000	1.312.835.016
3	Người mua trả tiền trước	-	-	-
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.790.149.250	17.405.143.951	19.728.654.606
5	Phải trả người lao động	342.636.424	629.465.923	488.141.623
6	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	6.899.957.362	-	2.700.000
II	Nợ dài hạn	-	-	498.320.000
	Tổng cộng	39.723.585.642	26.188.431.874	27.530.651.245

(Nguồn: BCTC năm 2013 được kiểm toán; BCTC 6 tháng 2014 tự lập của BIDICO)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính năm 2012 và năm 2013

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,94	1,40	
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,82	1,39	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,20	0,09	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,25	0,10	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,30	9,50	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,08	0,20	

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
Chi tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	45,50	30,44	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	5,02	6,89	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,79	5,94	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	59,7	42,13	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012; BCTC kiểm toán năm 2013 của BIDICO)

Các hệ số về khả năng thanh toán của BIDICO cho thấy Công ty đảm bảo khả năng thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn. Hệ số nợ thấp và có xu hướng giảm đã giúp cho Công ty có cơ cấu nguồn vốn khá an toàn và tạo điều kiện cho Công ty huy động thêm các nguồn tài trợ mới phục vụ cho nhu cầu đầu tư của Công ty. Trong hai năm vừa qua, khả năng sinh lời của BIDICO mặc dù có tăng trưởng nhưng vẫn ở mức thấp so với tiềm năng tài sản của Công ty, thể hiện qua chỉ số ROE năm 2012 và ROE năm 2013 đạt tương ứng là 5,02% và 6,89%. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty kỳ vọng trong các năm tiếp theo khi kinh tế vĩ mô thực sự phục hồi và các dự án đầu tư của Công ty bắt đầu được khai thác thì hiệu quả hoạt động của BIDICO sẽ được thể hiện tốt hơn.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch	17/05/1967	025503663
2	Phan Châu	Phó Chủ tịch	27/11/1971	260630389
3	Vũ Tuấn Hưng	Thành viên HĐQT	02/05/1964	021569023
4	Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên HĐQT	26/01/1961	Hộ chiếu X3454857
5	Trần Trường Vũ	Thành viên HĐQT	20/09/1983	Hộ chiếu B3929560

(Nguồn: BIDICO)

❖ Ông Nguyễn Văn Dũng – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Văn Dũng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/05/1967
Số CMTND/Hộ chiếu	025503663
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	65/20E Lý Long Tường, Phường Tân Phong, Q7, Tp,HCM
Số điện thoại liên lạc	01234689799
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T09/1990 – T06/1993	Phòng kỹ thuật nhà máy Supe Phosphat Long Thành	Nhân viên kỹ thuật
T7/1993 – T10/1998	Công ty UIC Việt Nam	Trưởng phòng Hậu cần
T10/1998 – T03/2006	Công ty liên doanh gạch men Mỹ Đức	Trưởng phòng Cung cấp
T03/2006 – T09/2009	Công ty TNHH TM – DV Bảo Thư	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
T09/2009 – T06/2010	CTCP Khoáng sản Bình Thuận Hamico	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ
T7/2010 – T12/2011	CTCP Khoáng sản Bình Thuận Hamico	Chủ tịch HĐQT
T01/2012 – đến nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Chủ tịch HĐQT
T01/2010 – đến nay	CTCP Đầu tư & Phát triển công nghiệp Bảo Thư	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 03/07/2014)	Nắm giữ 13.777.000 cổ phần Trong đó sở hữu đại diện là 9.177.000 cổ phần chiếm 27,98% vốn điều lệ (đại diện sở hữu cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận) Sở hữu cá nhân 4.600.000 cổ phiếu chiếm 14,02 % vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty
Số cổ phần của người có liên quan	11.177.000 cổ phần. Trong đó Bà Nguyễn Thị Mai (Vợ) sở hữu 2.000.000 cổ phần, tương đương 6,1% vốn điều lệ; CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (Chủ tịch HĐQT) sở hữu 9.177.000 cổ phần.

❖ Ông Phan Châu – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Họ và tên	Phan Châu
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/11/1971
Số CMTND/Hộ chiếu	260630389
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	137 Quốc Lộ 55, Thôn 2, Sơn Mỹ, Hàm Tân, Bình Thuận,
Số điện thoại liên lạc	0913176878
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T01/1998 – T12/1999	Xí nghiệp Thủy sản Hàm Tân	Phòng tổ chức
T01/2000 – T11/2001	Công ty Xây dựng Miền Nam chi nhánh TP HCM	Phòng kinh doanh
T08/2001 – T03/2006	Công ty Nước giải khát TRIBECO	Phòng kinh doanh
T04/2006 – T11/2007	Công ty Dinh dưỡng Á Châu	Phòng kinh doanh
T11/2007 – T6/2013	Công ty Cổ phần ĐT & PTCN Bảo Thư	Phó Tổng Giám đốc
T02/2013- đến nay	Công ty Cổ phần ĐT & PTCN Bảo Thư	Thành viên HĐQT
T07/2013 – Đến nay	Công ty Cổ phần ĐT & PTCN Bảo Thư	Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
niêm yết

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác

Không có

Số cổ phần nắm giữ
(tại thời điểm 03/07/2014)

Tổng sở hữu 50.000 cổ phần tương ứng tỷ lệ 0,152% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Các khoản nợ với Công ty

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty
Số cổ phần của người có liên quan	Không

❖ Ông Vũ Tuấn Hưng – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Vũ Tuấn Hưng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/05/1964
Số CMTND/Hộ chiếu	021569023
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Định
Địa chỉ thường trú	127/E2 Lê Văn Thọ, P.9, Q. Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc	0903619066
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kỹ thuật
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 – 2009	Công ty Liên Doanh Gạch Men Mỹ Đức	Trưởng phòng dự án
2009 – đến nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Phó Tổng giám đốc
2009 – đến nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Thành viên HĐQT
T05/2008 – đến nay	Công ty Cổ phần ĐT & PTCN Bảo Thư	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Tổng giám đốc CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 03/07/2014)	Tổng sở hữu 50.000 cổ phần tương ứng tỷ lệ 0,152% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty
Số cổ phần của người có liên quan	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD) sở hữu 9.177.000 cổ phần.

❖ Ông Nguyễn Văn Hoàng – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Văn Hoàng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/01/1961
Số CMTND/Hộ chiếu	X3454857
Quốc tịch	Thụy Sĩ
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Thuận
Địa chỉ thường trú	34 Huỳnh Tịnh Của, Phường 8, Quận 3, TPHCM
Số điện thoại liên lạc	0942133221
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991-2000	Ngân hàng UBS, Zurich/NewYork/Luxembourg	Giám đốc đầu tư
2000-2007	Tập đoàn bảo hiểm Zurich Insurance Group, Zurich	Giám đốc đầu tư
2007-2009	Công ty quản lý quỹ AsiaFirst Asset Management	Giám đốc điều hành
2009-2010	Công ty quản lý quỹ Saigon Asset Management	Giám đốc đầu tư
2011-2014	Công ty quản lý VREIT, TP. HCM	Giám đốc điều hành
T2/2014 -đến nay	Công ty Cổ phần ĐT & PTCN Bảo Thư	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
niêm yết

Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác

Giám đốc điều hành Công ty quản lý
VREIT, TP. HCM từ năm 2011

Số cổ phần nắm giữ

Không

(tại thời điểm 03/07/2014)

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Các khoản nợ với công ty

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty

Các khoản thù lao, lương thưởng theo
quy định pháp luật và quy định của
Công ty

Số cổ phần của người có liên quan

Không

❖ Ông Trần Trường Vũ – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

Họ và tên

Trần Trường Vũ

Giới tính

Nam

Ngày tháng năm sinh	20/09/1983
Số CMTND/Hộ chiếu	211798753
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Định
Địa chỉ thường trú	1204F lô N Chung cư Bình Khánh, An Phú, Quận 2, Tp,HCM
Số điện thoại liên lạc	0942827661
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công trình thủy lợi
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T07/2006 – T04/2008	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3	Chuyên viên Thiết kế
T05/2008 – T12/2010	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3	Chuyên viên Thiết kế
T01/2011 – T02/2013	Công ty TNHH xây dựng Đông Phương	Trưởng phòng kỹ thuật
T03/2013 – T07/2013	Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Trưởng phòng QLDA
T08/2013 – đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	Phó Tổng Giám Đốc
T02/2014 – đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 03/07/2014)	Tổng sở hữu 5.000 cổ phần tương ứng tỷ lệ 0,0152% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty
Số cổ phần của người có liên quan	Không

12.2. Danh sách Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMTND
1	Phan Châu	Tổng giám đốc	27/11/1971	260630389
2	Trần Trường Vũ	Phó Tổng giám đốc	20/09/1983	211798753
3	Trần Vũ Trung	Phó Tổng giám đốc	23/03/1982	012144802

(Nguồn: BIDICO)

- ❖ Ông Phan Châu- Tổng giám đốc
Chi tiết xem tại mục Danh sách thành viên Hội đồng quản trị
- ❖ Ông Trần Trường Vũ – Phó tổng giám đốc
Chi tiết xem tại mục Danh sách thành viên Hội đồng quản trị
- ❖ Ông Trần Vũ Trung – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Trần Vũ Trung
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	23/03/1982

Số CMTND/Hộ chiếu 012144802
 Quốc tịch Việt Nam
 Dân tộc Kinh
 Quê quán Hà Nội
 Địa chỉ thường trú E19,4 Phú Hoàng Anh 1, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè
 Số điện thoại liên lạc 0938501568
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004-2007	Tổng công ty Cơ khí và Xây dựng	Kế toán tổng hợp
2007-8/2013	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Chuyên viên nguồn vốn
9/2013-03/2014	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Giám đốc tài chính
03/2014-nay	CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
niêm yết Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác Không

Số cổ phần nắm giữ
(tại thời điểm 03/07/2014) Tổng sở hữu 2.000 cổ phần tương
ứng tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Các khoản nợ với công ty Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty
Số cổ phần của người có liên quan	Không

12.3. Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMTND
1	Nguyễn Quang Minh	Trưởng ban	16/12/1974	022875543
2	Triệu Quang Quân	Thành viên BKS	20/11/1972	024191842
3	Nguyễn Lê Thành Trí	Thành viên BKS	08/07/1983	311761330

❖ Ông Nguyễn Quang Minh – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Quang Minh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/12/1974
Số CMTND/Hộ chiếu	022875543
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	5/3 Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, Tp,HCM
Số điện thoại liên lạc	0919659564
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T11/1998 – T12/1999	Công ty Vinatex	Chuyên viên Ban

		tài chính
T01/2000 – T07/2003	Công ty Thương mại Tự Do	Kế toán trưởng
T08/2003 – T08/2004	Công ty Chứng khoán Mêkông - Chi nhánh Tp. HCM	Kế toán trưởng
T09/2004 – T03/2007	Công ty Cổ phần Việt Hương	Kế toán tổng hợp
T04/2007 – T09/2010	Công ty Cổ phần ĐT & PTCN Mỹ Việt Công ty Giấy Sài Gòn Cà Mau Công ty Giấy Sài Gòn Bình Định	Kế toán trưởng Trưởng Ban tài chính dự án
T10/2010 – T09/2011	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico	Kế toán trưởng
T10/2011 - đến nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc
T2/2013- đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
niêm yết

Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác

Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

Số cổ phần nắm giữ
(tại thời điểm 03/07/2014)

Tổng sở hữu 10.000 cổ phần tương ứng tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Các khoản nợ với công ty

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty

Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

Số cổ phần của người có liên quan

9.187.000 cổ phiếu . Trong đó Bà Huỳnh Thị Việt Hương (Vợ) sở hữu 10.000 cổ phiếu; CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (Kế toán trưởng kiêm Phó TGD) sở hữu 9.177.000 cổ phiếu.

❖ Ông Triệu Quang Quân – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Triệu Quang Quân
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/11/1972
Số CMTND/Hộ chiếu	024191842
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Dương
Địa chỉ thường trú	B0501 Khu căn hộ Hoàng Anh Gia Lai 3 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè
Số điện thoại liên lạc	0916768190
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Trước năm 2000	Sống và làm Việc tại Liên Bang Nga	Kinh Doanh
Từ 2000-2008	Nhân Viên cty cổ phần Long Sơn	Kinh Doanh
Từ 2008- 2010	Công ty Cổ phần đầu tư Ngân Phú	Phó Giám Đốc
2010- Nay	Công ty Cổ phần Bạc Mặt Trăng	Giám đốc
T02/2013- đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
niêm yết

Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác

Giám đốc Công ty Cổ phần Bạc Mặt Trăng

Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 03/07/2014)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty
Số cổ phần của người có liên quan	Không

❖ Ông Nguyễn Lê Thành Trí – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Lê Thành Trí
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/07/1983
Số CMTND/Hộ chiếu	311761330
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú	Ấp Tây, Xã Thị Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang
Số điện thoại liên lạc	0977357968
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003-2005	FPT Telecom	Kinh doanh
2009 – 2010	FPTS	Giám đốc chi nhánh Gò Vấp

2008-2013	Tổng Cty Thương mại Sài Gòn	Giám đốc siêu thị
2013- nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận	Giám đốc năng lượng xanh KSAGE
T02/2013- đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám Công ty Năng lượng xanh KSAGE
Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 03/07/2014)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty
Số cổ phần của người có liên quan	Không

12.4. Danh sách Kế toán trưởng

Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMTND
Lê Thị Thanh Thảo	Kế toán trưởng	28/05/1978	024512487

❖ Bà Lê Thị Thanh Thảo – Kế toán trưởng

Họ và tên	Lê Thị Thanh Thảo
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	28/05/1978
Số CMTND/Hộ chiếu	024512487
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tây Ninh
Địa chỉ thường trú	89/7 Trần Quốc Toản, Phường 7, Quận 3, TP, HCM
Số điện thoại liên lạc	0989010949
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-2004	Công ty TNHH TM-DV Thanh Loan Thi	Kế Toán
2004-2009	Công ty TNHH TM-DV Phương Phát	Kế toán tổng hợp
T03/2010-T11/2010	Công ty TNHH TM-DV Sian	Kế toán trưởng
T12/2010- đến nay	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Công Nghiệp Bảo Thư	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 03/07/2014)	Tổng sở hữu 5.000 cổ phần tương ứng tỷ lệ 0,015% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty
Số cổ phần của người có liên quan	Không

13. Tài sản

13.1 Tài sản cố định

Bảng 23: Tài sản cố định của BIDICO

ĐVT: triệu VNĐ

Tài sản	31/12/2012		31/12/2013		30/6/2014	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I. Tài sản cố định hữu hình	3.467	2.402	2.339	1.353	2.433	1.211
Nhà xưởng, vật kiến trúc	908	525	968	428	968	27
Phương tiện vận tải truyền dẫn	672	502	809	548	903	853
Máy móc thiết bị	1.737	1.266	562	377	562	331
Thiết bị văn phòng	135	98	-	-	-	-
Tài sản cố định hữu hình khác	14	11	-	-	-	-
II. Tài sản cố định vô hình	35.959	35.949	67.982	67.982	67.982	67.982
Quyền sử dụng đất	35.949	35.949	67.982	67.982	67.982	67.982
Phần mềm máy tính	10	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng 2014 của BIDICO)

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất Cảng Lagi có nguyên giá 67,98 tỷ đồng (bao gồm 35,95 tỷ đồng tiền sử dụng đất trả cho Nhà nước và 32,03 tỷ đồng tài sản nhận vốn góp từ CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận trong năm 2013 là chi phí san lấp khảo sát khu đất dự án Cảng Lagi).

Theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, dự án Cảng Lagi sẽ được tái khởi công vào năm 2015 và khoảng đầu năm 2016 Cảng mới có thể đi vào hoạt động. Công ty sẽ tiến hành trích khấu hao tài sản cố định vô hình này khi bắt đầu khởi công xây dựng Cảng cho đến năm 2057 theo thời hạn được giao đất còn lại.

13.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 24: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VNĐ

Khoản mục	Tại 31/12/2012	Tại 31/12/2013	Tại 30/06/2014
Mỏ Cát Trắng	1.715.200.000	7.119.723.400	7.119.723.400
Cụm Công nghiệp Thăng Hải	78.942.445.529	114.345.711.447	101.057.302.107
Mỏ cát xây dựng Tân Hà	4.687.046.377	4.687.046.377	4.687.046.377
Cụm Công nghiệp Thăng Hải (Cụm 2)	-	43.716.229.950	50.746.700.185
Xây dựng cơ bản dở dang khác	189.873.339	189.873.339	189.873.339
Tổng cộng	85.534.565.245	170.058.584.513	163.800.645.408

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng 2014 của BIDICO)

Thông tin về các dự án đầu tư đang được BIDICO thực hiện như trình bày tại Mục 6 Phần 6.6 Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh lợi nhuận và cổ tức 2014

Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận cổ tức năm 2014

Chỉ tiêu	Năm 2014	
	Giá trị (VNĐ)	% tăng giảm so với năm 2013
Doanh thu thuần	137.700.000.000	195%
Lợi nhuận sau thuế	46.941.000.000	233%
Vốn điều lệ	328.000.000.000	44%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	34%	4%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	17%	10%
Cổ tức (%/vốn điều lệ)	0%	0%

(Nguồn: Số liệu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, vốn điều lệ, kế hoạch cổ tức được trích từ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 20/02/2014 của BIDICO)

Công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh lần lượt là 195% và 233% so với năm 2013. Tính đến hết quý II/2014, BIDICO đạt được 50,4 tỷ đồng doanh thu thuần và 8,9 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế tương đương với việc hoàn thành 37% kế hoạch doanh thu và 19% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2014.

Về tỷ lệ cổ tức, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua việc giữ lại toàn bộ lợi nhuận năm 2013 và năm 2014 để đầu tư cho các dự án đang triển khai mà không chia cổ tức cũng như không trích lập các quỹ.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức**

Công ty xây dựng kế hoạch với một dự đoán về việc doanh thu lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm dựa trên tiềm năng tăng trưởng của ngành, năng lực và thế mạnh của Công ty cùng những nhận định về tăng trưởng của thị trường bất động sản công nghiệp, vật liệu xây dựng trong những năm tiếp theo.

Với việc Cụm công nghiệp Thăng Hải 1 đã đi vào hoạt động cùng với dòng tiền từ Cụm công nghiệp bắt đầu gia tăng do khách hàng thuê đất thanh toán đã giúp Công ty đảm bảo được một nguồn doanh thu tương đối ổn định hàng năm.

Bảng 26: Dự kiến doanh thu ghi nhận cuối năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Đối tác	Thời gian thực hiện	Dịch vụ	Tình trạng Hợp đồng	Trị giá (VNĐ)	Doanh thu ghi nhận 6 tháng cuối năm 2014 (dự kiến)
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA (KSAGE)	Năm 2014 đến năm 2059	Cho thuê đất hạ tầng công nghiệp	Đã ký kết, đang thực hiện	43.962.390.000	4.396.239.000
2	Công ty TNHH MTV Chế biến Titan Bình Thuận	Năm 2014 đến năm 2066	Cho thuê đất hạ tầng công nghiệp	Đã ký kết, đang thực hiện	105.000.000.000	10.500.000.000
3	Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Năm 2013 đến năm 2059	Cho thuê đất hạ tầng công nghiệp	Đã ký kết, đang thực hiện	115.887.420.000	13.937.484.000
4	Công ty Blue Ocean	Năm 2014	Cung cấp sản phẩm cát thủy tinh, cát kỹ thuật, cát siêu mịn	Đã ký hợp đồng nguyên tắc		
5	Công ty Vision Transportation Group (của Canada)	Bắt đầu từ năm 2014	Cho thuê đất hạ tầng công nghiệp	Đang thương lượng		
6	Công ty Group DF International Ukraine Parus Business (của Ukraine)	Bắt đầu từ năm 2014	Cho thuê đất hạ tầng công nghiệp	Đang thương lượng		
7	Công ty Advanced Material - JTJ (Cộng hòa Séc)	Bắt đầu từ năm 2014	Cho thuê đất hạ tầng công nghiệp	Đang thương lượng		

(Nguồn: BIDICO)

Với các hợp đồng cho thuê đất đã ký và đang được thực hiện, Công ty dự kiến ghi nhận doanh thu khoảng 28,8 tỷ đồng trong 6 tháng cuối năm 2014. Một số các hợp đồng cho thuê đất khác, Công ty đang tích cực đàm phán với đối tác để có thể ký kết và bắt đầu thực hiện hợp đồng trong năm 2014. Về mảng cung cấp sản phẩm cát, đối tác Blue Ocean đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty, theo đó sản phẩm của Nhà máy chế biến cát sẽ được Blue Ocean tiêu thụ, giá trị hợp đồng cụ thể sẽ do hai bên thỏa thuận với giá mua bán trong biên độ +/- 5% so với giá cát của thị trường Hàn Quốc tại thời điểm giao hàng.

Bên cạnh những yếu tố nội tại thuận lợi từ doanh nghiệp, yếu tố vĩ mô cũng là cơ sở quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty. Nền kinh tế Việt Nam và thế giới đang vượt qua khủng hoảng, kinh tế thế giới đang dần phục hồi và sẽ tăng trưởng mạnh trở lại trong những năm tới. Nhu cầu đầu tư và xây dựng sẽ có tiềm năng phát triển mạnh sau suy thoái. Dòng tiền từ các tập đoàn đa quốc gia, từ Nhật Bản, Hàn Quốc ...vv đang tăng lên. Đây cũng là một trong các yếu tố thúc đẩy sự phát triển ngành bất động sản công nghiệp và vật liệu xây dựng.

Trên nền tảng các hoạt động kinh doanh đang triển khai và tiềm năng của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban điều hành BIDICO tin tưởng Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận như Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- ❖ Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua

Chi tiết như Mục 6 Phần 6.6 Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

- ❖ Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của BIDICO đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 228 tỷ đồng lên 328 tỷ đồng theo hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu. Công ty đã hoàn thành đợt phát hành vào ngày 31/03/2014, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 328 tỷ đồng.

Các đợt tăng vốn điều lệ (nếu có) trong thời gian tới sẽ được Hội đồng quản trị Công ty đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS) đã tiến hành thu thập thông tin thực tế, nghiên cứu phân tích và đưa ra

những đánh giá và dự báo khách quan về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (BIDICO).

Nếu không có những biến động bất thường, bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của BIDICO và những dự báo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành BIDICO về thị trường, về hoạt động của Công ty là chính xác thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có thể thực hiện được.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do BIDICO cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

32.800.000 cổ phiếu (toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty)

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Theo Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định hiện hành của pháp luật về đăng ký niêm yết chứng khoán: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện

sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ

Bảng 27: Danh sách cổ đông và số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và Tên	Loại cổ đông/Chức vụ (Đối với CĐNB)	Số lượng cp sở hữu	SLCP cam kết nắm giữ trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong 12 tháng kể từ ngày niêm yết
1	Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Cổ đông tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên HĐQT (Do ông Nguyễn Văn Dũng Chủ tịch HĐQT làm đại diện sở hữu toàn bộ 9.177.000 cổ phần)	9.177.000	9.177.000	4.588.500
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	4.600.000	4.600.000	2.300.000
3	Nguyễn Thị Mai	Cổ đông lớn là Người có liên quan với Chủ tịch Hội đồng quản trị (vợ)	2.000.000	2.000.000	1.000.000
4	Phan Châu	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	50.000	50.000	25.000
5	Trần Trường Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	5.000	5.000	2.500
6	Vũ Tuấn Hưng	Thành viên HĐQT	50.000	50.000	25.000
7	Trần Vũ Trung	Phó Tổng giám đốc	2.000	2.000	1.000
8	Nguyễn Quang Minh	Trưởng Ban kiểm soát	10.000	10.000	5.000

9	Lê Thị Thanh Thảo	Kế toán trưởng	5.000	5.000	2.500
Tổng cộng			15.899.000	15.899.000	7.949.500

(Nguồn: sổ đăng ký cổ đông BIDICO ngày 03/07/2014)

5. Giá trị sổ sách của cổ phiếu

Bảng 28: Giá trị sổ sách 01 cổ phần của BIDICO

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2012	Tại 31/12/2013	Tại 30/06/2014
Tổng vốn chủ sở hữu	162.055.750.364	250.256.572.557	359.203.564.878
Số lượng cổ phần đang lưu hành	15.068.637	22.800.000	32.800.000
Giá trị sổ sách 01 cổ phần	10.755	10.976	10.951

6. Phương pháp định giá

❖ Định giá cổ phiếu bằng phương pháp BV

Vốn chủ sở hữu – Giá trị phần vốn cổ phần ưu đãi = Vốn cổ đông phổ thông,
 Vốn cổ đông phổ thông / Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành = Giá trị sổ sách/cổ phiếu

❖ Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

$P = BVS * P/B$ bình quân,

Trong đó:

P: giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BVS: giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành khoáng sản mà Công ty xét thấy có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương tự với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

❖ Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/E

$P = EPS * P/E$ bình quân,

Trong đó:

P: giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS: thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/E bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty xét thấy có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương tự với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

❖ Định giá cổ phiếu theo phương pháp Giá trị tài sản thuần (NAV)

Giá trị tài sản thuần NAV bao gồm: Vốn cổ đông (vốn điều lệ), vốn hình thành từ lợi nhuận để lại, vốn chênh lệch do phát hành cổ phiếu ra công chúng cao hơn mệnh giá và các quỹ dự trữ phát triển dự phòng,

Sử dụng chỉ số NAV/Share (giá trị thuần của mỗi cổ phiếu phát hành) để đánh giá giá trị cổ phiếu trên sổ sách và giá cổ phiếu mua vào, Chỉ số này được tính bằng cách lấy Giá trị tài sản thuần NAV chia cho tổng số cổ phần phát hành,

❖ Định giá cổ phiếu theo phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF)

$$PV = FCF_1/(1+K) + FCF_2/(1+k)^2 + \dots + [TFCF/(k-g)]/(1+k)$$

Trong đó:

PV: Giá trị hiện tại của Công ty

FCF_i: dòng tiền tự do vào năm thứ i

k: lãi suất chiết khấu

TFCF: giá trị dòng tiền tự do còn lại vào cuối thời kỳ

g: tốc độ tăng trưởng giả định là liên tục trong suốt thời kỳ dự báo

n: số năm dự báo được sử dụng trong mô hình

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài của Công ty tại ngày 03/07/2014 là 0%.

8. Các loại thuế có liên quan

Hiện tại BIDICO đang đóng các khoản thuế cho Nhà nước gồm:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức 22%/năm trên thu nhập chịu thuế từ 01/01/2014;
- Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ với thuế suất áp dụng là 10%;
- Ngoài ra Công ty còn đóng thuế tài nguyên và các khoản thuế khác theo quy định.

Đối với các nhà đầu tư, cổ đông: phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán, theo quy định hiện hành thì được áp dụng một trong hai hình thức: 20% thu nhập tính thuế hoặc 0,1% giá chuyển nhượng.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN- TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39105401

Fax: (08) 39105402

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (ABS)

Số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3562 4626

Fax: (84-4) 3562 4628

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Phụ lục II: Điều lệ công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;

Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Công nghiệp Bảo Thư;

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013;

Phụ lục V: Báo cáo tài chính quý II năm 2014 do Công ty tự lập và Báo cáo kiểm toán vốn Điều lệ.

Bình Thuận, ngày 26 tháng 08 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BẢO THỦ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Dũng
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Phan Châu

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Thảo

Nguyễn Quang Minh

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải